

CÔNG TY CỔ PHẦN BỘT GIẶT LIX



🏠 Số 3, Đường số 2, KP 4, Phường Linh Trung, Thành phố Thủ Đức, Tp.Hồ Chí Minh, Việt Nam.

☎ (028) 38.966.803

🌐 www.lixco.com



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2020



MỤC LỤC



01

02

03

04

05

06

THÔNG TIN CHUNG

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

BÁO CÁO BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

BÁO CÁO HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

BÁO CÁO QUẢN TRỊ CÔNG TY

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

09 Thông tin khái quát

39 Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

67 Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

81 Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty

89 Danh sách thành viên Hội đồng quản trị

105 Báo cáo tài chính được kiểm toán

11 Quá trình hình thành và phát triển

47 Tổ chức và nhân sự

69 Tình hình tài chính

85 Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc Công ty

89 Các cuộc họp của Hội đồng quản trị

13 Các giải thưởng tiêu biểu

54 Tình hình đầu tư thực hiện dự án

71 Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

95 Danh sách Ban Kiểm soát

15 Ngành nghề và Địa bàn kinh doanh

55 Tình hình tài chính

75 Kế hoạch phát triển trong tương lai

100 Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và Ban kiểm soát

19 Các sản phẩm nổi bật

58 Tình hình cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

77 Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của Công ty

21 Công ty liên liên kết, chi nhánh

59 Trách nhiệm với môi trường và cộng đồng

23 Sơ đồ tổ chức

25 Định hướng phát triển

29 Các rủi ro

THÔNG điệp CỦA CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Thân gửi Quý Cổ đông, Quý Nhà đầu tư và Quý Khách hàng,

Lời đầu tiên tôi xin thay mặt Ban lãnh đạo Công ty Cổ phần Bột giặt LIX gửi lời cảm ơn chân thành và tri ân sâu sắc đến Quý Cổ đông, Quý Nhà đầu tư, Quý Khách hàng đã đồng hành cùng LIXCO trong thời gian qua.

Thành công của CTCP Bột giặt LIX trong suốt chặng đường 48 năm qua chính là thành quả của sự lao động, sáng tạo và niềm tin của các thể hệ lãnh đạo, cán bộ công nhân viên LIXCO và sự ủng hộ, tin tưởng của quý vị khách hàng, của cổ đông và các đối tác. Điều đó đã góp phần tạo nên những thành tựu đáng tự hào của một LIXCO không ngừng đổi mới, xây dựng và phát triển vững mạnh.

Năm 2020, tình hình kinh tế thế giới với nhiều biến động, tốc độ tăng trưởng các quốc gia trên thế giới đồng loạt suy giảm, nguyên nhân từ diễn biến dịch Covid-19 ngày càng phức tạp. Đây được xem là đại dịch nguy hiểm nhất từ trước đến nay, ảnh hưởng nghiêm trọng chuỗi giá trị hàng hóa trên cả thế giới. Ngoài sức ép từ nền kinh tế giảm sút, Công ty còn đối mặt với sự cạnh tranh khốc liệt từ các công ty cùng ngành với vốn dồi dào nước ngoài.

Tuy nhiên, vượt qua những khó khăn chung của thị trường, bằng định hướng chiến lược đúng đắn cùng nỗ lực của đội ngũ nhân lực chuyên nghiệp và tận tâm, Công ty đạt mức tăng trưởng vượt kế hoạch do Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 đã đề ra:

- Doanh thu: 2.902 tỷ đồng
- Lợi nhuận: 292,4 tỷ đồng

ÔNG PHAN THANH BÌNH

Chủ tịch Hội đồng quản trị



Trước tình hình khó khăn chung của nền kinh tế, LIXCO vẫn xuất sắc hoàn thành tốt kết quả hoạt động kinh doanh năm 2020, với doanh thu tăng 5% và lợi nhuận tăng 27,13% so với kế hoạch đề ra. Đó là nhờ vào sự nỗ lực không ngừng nghỉ, tìm tòi nghiên cứu, phát triển thêm bộ sản phẩm “On1” có nguồn gốc thiên nhiên, thân thiện với môi trường và người sử dụng, đặc biệt nổi bật với dòng sản phẩm gel rửa tay khô On1 đồng hành cùng cả nước phòng chống dịch bệnh

Và cuối cùng, thay mặt Hội đồng quản trị, tôi trân trọng cảm ơn Quý khách hàng đã luôn tin tưởng ủng hộ LIXCO trong suốt 48 năm qua, Quý cổ đông và nhà đầu tư đã đặt niềm tin nơi Công ty cũng như toàn thể các cơ quan, bộ ngành các cấp đã tạo điều kiện để Công ty phát triển. Sự thành công của LIXCO chính là từ sự đóng góp của tập thể cán bộ công nhân viên Công ty. Tôi tin rằng với đội ngũ nhân sự đầy kinh nghiệm, nhiệt huyết và luôn nỗ lực không ngừng của Công ty, năm 2021 sẽ là năm rực rỡ với những thành công mới của LIXCO.

Trân trọng.



01 THÔNG TIN CHUNG

- 01 Thông tin khái quát
- 02 Quá trình hình thành và phát triển
- 03 Các giải thưởng tiêu biểu
- 04 Ngành nghề kinh doanh và địa bàn kinh doanh
- 05 Các sản phẩm nổi bật
- 06 Công ty liên kết, chi nhánh
- 07 Sơ đồ tổ chức
- 08 Định hướng phát triển
- 09 Các rủi ro



Tên giao dịch:	Công ty Cổ phần Bột giặt LIX
Mã cổ phiếu:	LIX
Vốn điều lệ:	324.000.000.000 đồng
Trụ sở chính:	Số 03 - Đường số 02 - Khu phố 4 - Phường Linh Trung - Tp. Thủ Đức - Tp. Hồ Chí Minh - Việt Nam
Điện thoại:	(028) 38 966 803
Fax:	(028) 38 967 522
Website:	www.lixco.com
Giấy phép chứng nhận đăng ký doanh nghiệp:	Số 0301444263, đăng ký lần đầu số 4103001845 ngày 30 tháng 9 năm 2003 và đăng ký thay đổi lần 11 ngày 02 tháng 02 năm 2021 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp.



QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN





CÁC GIẢI THƯỞNG TIÊU BIỂU



Doanh nghiệp xuất khẩu uy tín

Năm 2004, 2005

TOP 50 Doanh nghiệp kinh doanh hiệu

quả nhất Việt Nam từ năm 2013 đến 2020



Hàng Việt Nam chất lượng cao

Từ năm 2006 đến 2020

TOP 50 Công ty niêm yết tốt nhất Việt

Nam năm 2016, 2017, 2020



Thương hiệu nổi tiếng Việt Nam

Năm 2008

Giấy khen hội chữ thập đỏ Bình Dương

Năm 2020



Chiến dịch On1 với sản phẩm mới được thảo luận nhiều nhất trên mạng xã hội vào tháng 3/2021



Năm 2020

Giấy chứng nhận hàng Việt Nam chất lượng cao do người tiêu dùng bình chọn

Năm 2020



Đạt chứng nhận Chất lượng

ISO 9001:2015 và ISO 22716:2007



Thị trường nội địa

Kênh bán hàng hiện đại:

LIXCO hiện đang có mặt tại tất cả các hệ thống siêu thị, cửa hàng bán lẻ lớn trên toàn quốc như Co.op Mart, Big C, Mega Market, Lotte, Aeon, Vinmart, Bách Hóa Xanh, Satra, Emart, Lan Chi,... Bên cạnh đó, Công ty cũng sản xuất nhãn hàng riêng cho Coop Mart, Big C, Mega Market, Vinmart, Lotte, Bách Hóa Xanh.

Kênh bán hàng truyền thống:

Mạng lưới phân phối rộng khắp và trải đều trong cả nước với tất cả hệ thống siêu thị, 72.000 điểm bán hàng và 168 nhà phân phối để đưa sản phẩm LIX đến tận tay người tiêu dùng. Hiện Công ty cũng đã đẩy mạnh bán trên kênh thương mại điện tử và kênh Horeca (khách sạn, nhà hàng, quán ăn...).

Ngành nghề kinh doanh

- ✚ Sản xuất hóa chất cơ bản: Sản xuất các loại hóa chất;
- ✚ Sản xuất mỹ phẩm, xà phòng, chất tẩy rửa, làm bóng và chế phẩm vệ sinh: Sản xuất chất tẩy rửa tổng hợp và mỹ phẩm;
- ✚ Kinh doanh các loại hóa chất, bao bì;
- ✚ Kinh doanh bất động sản.



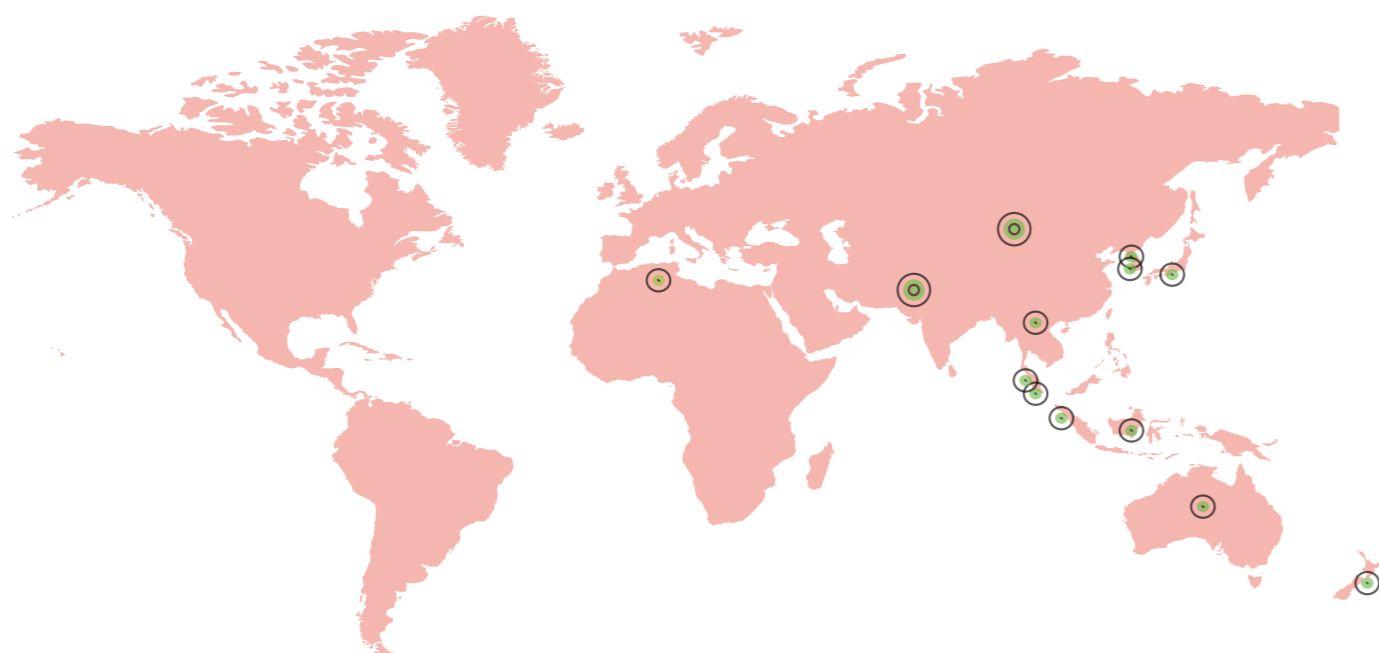


Thị trường xuất khẩu

Sản phẩm xuất khẩu chủ lực: Bột giặt, nước rửa chén, nước lau sàn, nước giặt, nước xả vải, nước tẩy toilet, nước tẩy javel... Đối với sản phẩm mang nhãn hiệu LIXCO, thị trường xuất khẩu chính gồm: Cambodia, Philippines, Togo, Mông Cổ, Brunei, Libya...

Ngoài ra, LIXCO còn sản xuất sản phẩm OEM cho một số thị trường như Nhật, Philippines, New Zealand, Úc, Malaysia, Đài Loan, Mông Cổ, Singapore, Hàn Quốc, Pakistan...

Đặc biệt trong năm 2020, với tình hình dịch bệnh covid -19 diễn biến phức tạp trên toàn thế giới, Nhu cầu nước rửa tay tăng cao, Công ty cũng xuất khẩu mặt hàng này sang nhiều nước như Anh, Đức, Úc, Hong Kong, Singapore, Malaysia, Qatar, Iraq, Togo.
















CÁC SẢN PHẨM NỔI BẬT

Với sứ mệnh “Chăm sóc gia đình Việt”, LIXCO đã cho ra đời các dòng sản phẩm chất lượng cao gồm: Bột giặt, nước giặt, nước rửa chén, nước lau sàn, nước tẩy Javel, nước lau kính, nước tẩy toilet... mang thương hiệu Lix và trở thành người bạn quen thuộc trong mỗi gia đình Việt Nam.

Đặc biệt nổi bật với dòng sản phẩm mới “On1” với 3 sản phẩm gel rửa tay khô, dung dịch rửa tay, nước rửa tay, kịp thời đáp ứng nhu cầu phòng tránh vi khuẩn, dịch bệnh. Bên cạnh đó, Công ty bổ sung thêm các sản phẩm nước lau nhà, nước rửa chén, nước giặt mang thương hiệu “On1” với thành phần từ thiên nhiên, an toàn cho da nhạy cảm, không chất tẩy, không hóa chất độc hại.

Hiện Lix xếp vị trí 4/10 thương hiệu được lựa chọn nhiều nhất tại nông thôn và 5/10 thương hiệu được lựa chọn nhiều nhất tại thành thị, theo báo cáo Brand Footprint lần thứ 8 năm 2020 của Công ty nghiên cứu thị trường Kantar WorldPanel.

Năm 2020, LIXCO cho ra đời các dòng sản phẩm mới như:

-  **Sữa tắm tinh dầu Iron & Stone Innovation/Inspiration**
-  **Dầu gội tinh dầu Iron & Stone Innovation/ Inspiration**
-  **Gel rửa tay khô On1**
-  **Dung dịch rửa tay On1**
-  **Gel diệt khuẩn tay On1**
-  **Nước rửa tay On1**
-  **Nước lau sàn On1**
-  **Nước lau đa năng On1**
-  **Nước rửa chén tinh dầu Gừng cam On1 / Gừng sả On1**
-  **Nước rửa chén cho da nhạy cảm On1**
-  **Nước Giặt On1**



Gel rửa tay khô



Nước rửa tay



Gel diệt khuẩn tay



Nước giặt On1



Nước giặt đậm đặc



Bột giặt đậm đặc



Nước rửa chén



Dung dịch rửa tay



Dầu gội đầu



Sữa tắm



CÔNG TY LIÊN KẾT, CHI NHÁNH:

CHI NHÁNH CÔNG TY

CTCP Bột Giặt Lix chi nhánh tại Bình Dương

Địa chỉ: A-6, A-12, KCN Đại Đăng, P. Phú Tân, Thành phố Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương

Diện tích: 50.000m²

Nhân viên: 300 nhân viên

Công suất: 150.000 tấn/năm

Sản phẩm: Chất tẩy rửa dạng lỏng



CÔNG TY LIÊN KẾT

Công ty TNHH Xalivico

Địa chỉ: Số 233 Nguyễn Trãi, Phường Thượng Đình, Quận Thanh Xuân,

Thành phố Hà Nội

Ngành nghề Kinh doanh bất động sản, hoạt động của các câu lạc bộ thể thao, tổ chức giới

kinh doanh: thiệu và xúc tiến thương mại, quảng cáo, v.v...

Vốn điều lệ 500.000.000.000 đồng

Tỷ lệ vốn góp 26%

CTCP Bột Giặt Lix - chi nhánh tại Bắc Ninh

Địa chỉ: Lô II, 1.1, Khu công nghiệp Quế Võ, Xã Ngọc Xá, Huyện Quế Võ, Bắc Ninh.

Diện tích: 20.000m²

Nhân viên: 130 nhân viên

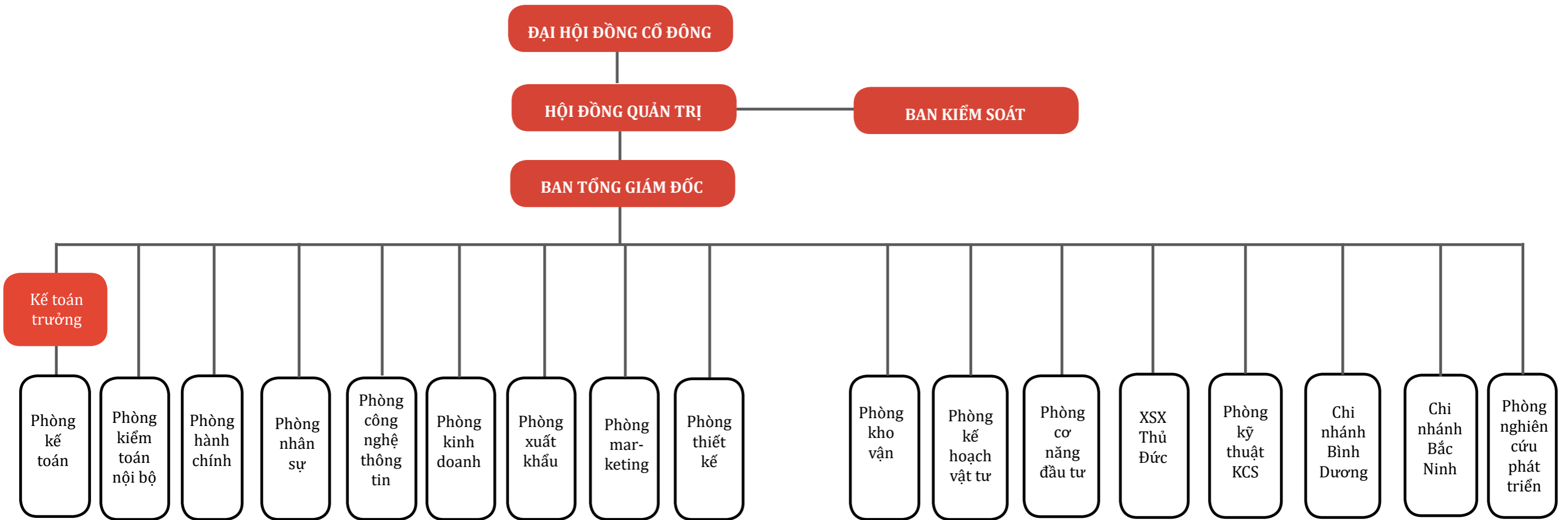
Công suất: Bột giặt: 50.000 tấn/năm

Chất tẩy rửa lỏng: 15.000 tấn / năm

Sản phẩm: Bột giặt

Chất tẩy rửa dạng lỏng







ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN

Với triết lý kinh doanh: Lấy khách hàng làm trung tâm, tôn trọng đạo đức kinh doanh và sự công bằng, chung tay bảo vệ môi trường và tuân thủ pháp luật. Dựa trên triết lý đó, Công ty đề ra các chiến lược phát triển trung và dài hạn:

Chiến lược trung hạn:

- Lấy người tiêu dùng làm trung tâm, Công ty tiếp tục nghiên cứu sản phẩm phù hợp với nhu cầu của khách hàng, xây dựng giỏ hàng đa dạng, chất lượng và giá cả hợp lý.
- Xây dựng thương hiệu doanh nghiệp uy tín cạnh tranh với thị trường trong và ngoài nước.

Chiến lược dài hạn

- Thỏa mãn khách hàng về chất lượng sản phẩm, giá cả hợp lý;
- Đảm bảo quyền lợi của các cổ đông, người lao động, các đối tác;
- Trở thành một doanh nghiệp có môi trường làm việc tốt, phát huy tốt nhất khả năng của nhân viên, đóng góp vào mục tiêu chung của Công ty;
- Củng cố hệ thống phân phối trong nước, đầu tư cho kênh bán hàng hiện đại;
- Củng cố các thị trường xuất khẩu chính như Cambodia, Phillipines, Nhật, ...

Tầm nhìn

Trở thành công ty hàng đầu trong lĩnh vực sản xuất và kinh doanh các sản phẩm chăm sóc gia đình tại Việt Nam bằng chiến lược phát triển bền vững trên cơ sở xây dựng hệ thống phân phối vững chắc, tiên phong đổi mới công nghệ.

Sứ mệnh

Cung cấp những sản phẩm chất lượng cao với giá thành hợp lý cho người tiêu dùng, mang lại giá trị gia tăng cao nhất cho khách hàng, cổ đông, nhân viên và cộng đồng.

Giá trị cốt lõi



Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng của Công ty

Mục tiêu môi trường

Công ty luôn đặt vấn đề bảo vệ môi trường lên hàng đầu. Vì thế, hàng năm Công ty không ngừng nghiên cứu, đầu tư trang thiết bị tân tiến nhất, thân thiện với môi trường. Xây dựng các công trình xử lý bụi, mùi tập trung; lắp đặt thêm hệ thống xử lý khí thải và nước thải.



Mục tiêu đối với xã hội và cộng đồng

Công ty luôn cố gắng thực hiện đầy đủ nghĩa vụ và trách nhiệm với xã hội.

Với các mục tiêu:

- Công ty thực hiện Chính sách phát triển bền vững đảm bảo hài hòa các lợi ích về hoạt động sản xuất nhưng vẫn đảm bảo hạn chế tối thiểu tác động với môi trường, lợi ích xã hội và cộng đồng.
- Đảm bảo các khoản đóng góp đối với cộng đồng như: Thuế, các nghĩa vụ và đóng góp xã hội khác.
- Đảm bảo việc phát triển kinh doanh gắn liền với việc đảm bảo các yêu cầu về bảo vệ môi trường và khai thác tài nguyên hợp lý.
- Thực thi chính sách trách nhiệm với người tiêu dùng đi kèm với việc đảm bảo môi trường làm việc trong lành, thân thiện cao.

Bằng những nỗ lực mỗi ngày, Công ty Cổ phần Bột giặt LIX luôn hướng đến sự thỏa mãn khách hàng bằng chính việc giữ gìn, chăm sóc gia đình, cộng đồng sạch đẹp, bảo vệ môi trường không bị ô nhiễm, ngày một trong xanh.



CÁC YẾU TỐ RỦI RO

Rủi ro kinh tế

Năm 2020 được xem là một năm của những khó khăn và thách thức lớn đối với kinh tế thế giới nói chung, trong đó có Việt Nam. Tăng trưởng của các nền kinh tế lớn đều giảm sâu do ảnh hưởng tiêu cực của dịch Covid-19. Tuy nhiên, năm 2020 kinh tế Việt Nam vẫn duy trì tăng trưởng với tốc độ tăng GDP đạt 2,91%. Đây được xem là mức GDP thấp nhất trong 10 năm trở lại đây. Thêm vào đó giãn cách xã hội trong mùa dịch làm cho thu nhập người dân giảm mạnh, nên nhu cầu tiêu dùng giảm kéo theo các đối tác lớn của công ty như Co.op Mart, Big C, Mega Market,... giảm lượng tiêu thụ gây ra tác động đến tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty.

Biện pháp kiểm soát

Vì vậy, nhằm hạn chế tác động của rủi ro tiêu thụ, lưu chuyển hàng hóa, Công ty đã đề ra các giải pháp và phương án kinh doanh hiệu quả sáng tạo hơn, tăng cường sự chủ động, linh hoạt để ứng phó kịp thời với các rủi ro này và duy trì sự phát triển bền vững.



Bên cạnh đó, dịch Covid - 19 còn làm ảnh hưởng đến chuỗi cung ứng hàng hóa các quốc gia bị đình trệ, các hãng tàu trên thế giới cắt giảm tuyến và container, Trung Quốc gom tối đa container để phục vụ cho hoạt động xuất khẩu của họ nên các quốc gia lân cận cũng như trên thế giới bị ảnh hưởng nặng. Giá cước tàu biển tăng mạnh từ 2-5 lần, và chỗ đậu container tại các cảng luôn trong tình trạng hết chỗ nên công ty không thể xuất khẩu hàng hóa.

Rủi ro cạnh tranh

Với tiềm năng tăng trưởng lớn, thị trường hóa mỹ phẩm mà LIXCO đang theo đuổi đã thu hút ngày càng nhiều các doanh nghiệp nội lẫn doanh nghiệp ngoại tham gia với đa dạng các thương hiệu, mẫu mã, phân khúc. Đặc biệt trong mùa dịch Covid - 19 mảng chất tẩy rửa được đẩy mạnh sản xuất kinh doanh phục vụ cho việc phòng ngừa dịch bệnh. Với nhiều sản phẩm đa dạng về mẫu mã đẹp, giá cả hấp dẫn người tiêu dùng ngày càng xuất hiện nhiều trên thị trường đã làm tăng mức độ cạnh tranh trong ngành sản xuất. Điều này đặt ra thách thức rất lớn đối với Công ty trong việc giữ vững được thị phần và tăng trưởng theo kế hoạch đã đề ra.

Dưới sức hút của thị trường sản xuất chất tẩy rửa đã kéo theo nhiều doanh nghiệp trong và ngoài nước với vốn hóa lớn, đội ngũ giỏi tham gia vào cuộc đua đầy thách thức nhưng cũng chứa đựng nhiều cơ hội kinh doanh. Bên cạnh đó, hiện nay người tiêu dùng chuyển dịch dần từ bột giặt sang nước giặt, kéo theo nhiều công ty đầu tư sản xuất với giá thành thấp, làm cho thị trường cạnh tranh càng tăng cao.



Biện pháp kiểm soát

Trước sự cạnh tranh thị trường khốc liệt, Công ty đang nỗ lực mở rộng thị trường, củng cố thương hiệu, đẩy mạnh bán hàng tại thành thị và nông thôn. Phát triển các kênh phân phối truyền thống và phân phối đến các hệ thống siêu thị lớn như Co.op Mart, MM Mega Market, Big C, Lotte, Aeon, VinMart, Satra, Emart, Bách Hóa Xanh. Bên cạnh đó, Công ty cũng chuyển dịch bán hàng qua các kênh thương mại điện tử lớn như Shopee, Tiki, Lazada, Sendo. Bên cạnh hoạt động trong nước, Công ty còn xuất khẩu đến Campuchia, Philippines, Togo, Mông Cổ, Brunei v.v... Công ty luôn không ngừng nghiên cứu để đa dạng hóa, nâng cao chất lượng sản phẩm, duy trì giá thành hợp lý. Ngoài ra công ty còn tổ chức các chương trình khuyến mãi theo đợt, tăng cường quảng bá sản phẩm trực tiếp đến người tiêu dùng.

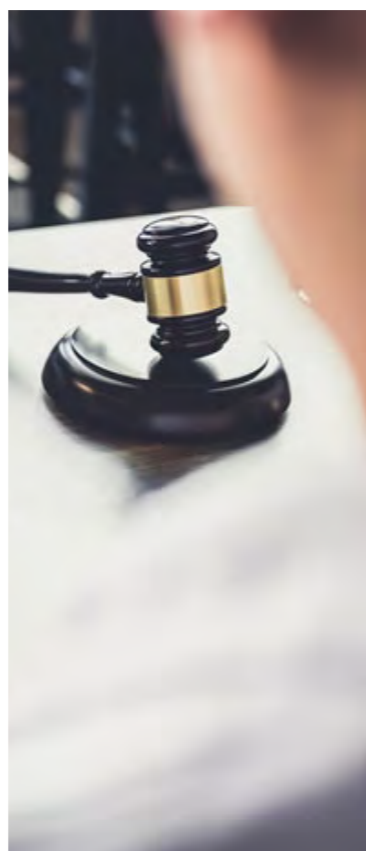
CÁC YẾU TỐ RỦI RO

Rủi ro pháp luật.

LIXCO là một doanh nghiệp hoạt động theo hình thức công ty cổ phần, đã niêm yết cổ phiếu tại Sở Giao dịch Chứng khoán TP.HCM nên hoạt động của Lixco chịu ảnh hưởng từ các văn bản pháp luật về doanh nghiệp và chứng khoán. Trong đó, Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng Khoán sửa đổi và được áp dụng vào ngày 01/01/2021, sẽ có sự tác động đến tình hình kinh doanh của Công ty.

Biện pháp kiểm soát

Để hạn chế rủi ro pháp lý, Công ty có bộ phận pháp chế để xem xét chủ động cập nhật thêm các văn bản luật, triển khai luật với các nhân viên có liên quan nhằm thực hiện đúng quy định pháp luật.



Rủi ro tỷ giá

Năm 2020, tỷ giá của nhiều đồng ngoại tệ biến động mạnh do tác động của dịch Covid - 19. Sự mạnh lên của đồng USD đã đẩy nhiều đồng tiền chủ chốt giảm giá mạnh, trong đó đồng Việt Nam đồng cũng bị ảnh hưởng. Mà Công ty nhập khẩu nguyên vật liệu và mua máy móc thiết bị với đồng tiền giao dịch chủ yếu là USD, cũng như Công ty xuất khẩu nhiều mặt hàng bột giặt, nước tẩy rửa, do vậy, tỷ giá biến động tác động trực tiếp lên lợi nhuận của Công ty.

Biện pháp kiểm soát

Trước nhiều biến động của thị trường, Công ty đã tăng sự chủ động khi tìm đến các giải pháp để quản trị dòng tiền và kiểm soát rủi ro tỷ giá, lãi suất hiệu quả, từ đó tránh được những cú sốc khi thị trường có biến động tiêu cực, giúp hoạt động kinh doanh của Công ty ổn định. Đồng thời, Công ty lập kế hoạch theo dõi sát diễn biến tỷ giá để có những quyết sách linh hoạt, phù hợp, sử dụng các công cụ phái sinh hạn chế rủi ro tỷ giá, lựa chọn thời điểm mua và thanh toán các khoản ngoại tệ tại thời điểm tỷ giá thấp, sử dụng tối ưu nguồn tiền hiện có để cân bằng rủi ro tỷ giá và rủi ro thanh toán.



Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Nằm trước rủi ro này, Công ty có những biện pháp: Thường xuyên theo dõi các yêu cầu về thanh toán hiện tại và dự kiến trong tương lai để duy trì một lượng tiền cũng như các khoản vay ở mức phù hợp, giám sát các luồng tiền phát sinh thực tế và dự kiến nhằm giảm thiểu ảnh hưởng do biến động của luồng tiền.

CÁC YẾU TỐ RỦI RO

Rủi ro giá nguyên vật liệu

Thành phần chính của sản phẩm chất tẩy rửa là LAS (chiếm 85,8% nguyên vật liệu chính trong sản xuất), là sản phẩm được chiết xuất từ dầu mỏ (parafin). Sau đợt giảm giá mạnh do quan ngại về ảnh hưởng dịch Covid-19 thị cuối tháng 4/2020 giá dầu có sự hồi phục mạnh tăng gần 200%, kéo theo giá LAS quý IV/2020 tăng do khan hiếm nguồn cung cấp nguyên liệu sản xuất LAS. Do đó, sự thay đổi giá dầu sẽ ảnh hưởng đến giá cả của sản phẩm.

Biện pháp kiểm soát

Để hạn chế biến động trên gây ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Công ty, Ban lãnh đạo đã ký các hợp đồng kỳ hạn có thời gian nhất định và tìm kiếm nguồn nguyên liệu có giá cả thấp nhưng chất lượng được đảm bảo, đồng thời Công ty cũng dự trữ nguồn nguyên vật liệu giá thấp đáp ứng sản xuất kinh doanh.

Rủi ro môi trường

Ngành nghề sản xuất của công ty chủ yếu là sản xuất chất tẩy rửa tổng hợp và hóa chất nên sẽ có những ảnh hưởng nhất định đến môi trường và con người. Nếu không xử lý tốt các chất thải từ hóa chất có thể gây ra ô nhiễm môi trường, tác động trực tiếp đến sức khỏe con người. Ngoài ra còn ảnh hưởng nghiêm trọng đến danh tiếng của Công ty.

Biện pháp kiểm soát

Để hạn chế những rủi ro này, Công ty đã xây dựng và kiểm tra thường xuyên hệ thống xử lý bụi, mùi tập trung; lắp đặt thêm hệ thống xử lý khí thải và nước thải, nhằm làm giảm thiểu tối đa tác động đến môi trường. Ngoài ra, Công ty cũng trang bị các thiết bị bảo hộ, kiểm tra sức khỏe định kỳ các nhân viên làm việc trong Công ty.

Rủi ro bất khả kháng

Trong hoạt động sản xuất kinh doanh, Công ty còn chịu tác động khác như dịch bệnh, thiên tai, những biến đổi khắc nghiệt của khí hậu, vấn đề chính trị... thì đây là những rủi ro bất khả kháng có thể gây thiệt hại về con người và tài sản.

Biện pháp kiểm soát

Vì vậy, Công ty đã lập ra những biện pháp dự phòng nếu thiệt hại xuất phát từ những nguyên nhân bất khả kháng nhằm giảm tổn thất về con người lẫn tài sản Công ty.



LIX MATIC
HƯƠNG NƯỚC HOA
THƠM NHƯ HOA



02

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

- 01 Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh
- 02 Tình hình đầu tư, thực hiện dự án
- 03 Tình hình tài chính
- 04 Tình hình cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu
- 05 Trách nhiệm với môi trường và cộng đồng

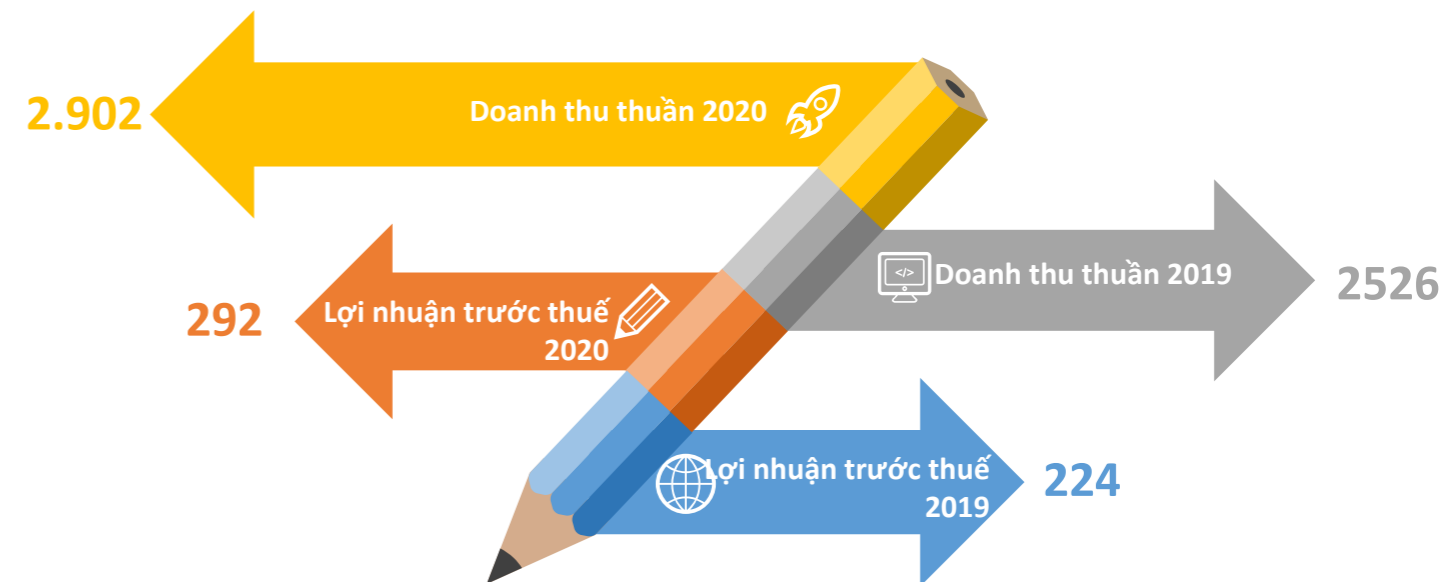
Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

Theo nhận định của WorldBank, năm 2020 Việt Nam là một trong số ít các quốc gia có tốc độ tăng trưởng sản phẩm quốc nội (GDP) không bị âm như các quốc gia cùng khu vực: Singapore, Philippines, Thái Lan. Trước tình hình biến động của nền kinh tế, với sức mạnh đồng lòng đồng sức quyết tâm vượt qua khó khăn của Ban lãnh đạo cùng toàn thể cán bộ công nhân viên đã đưa doanh thu thuần năm 2020 đạt 2.902 tỷ đồng tăng 14,89% so với cùng kỳ năm 2019.

Kéo theo lợi nhuận sau thuế năm 2020 tăng lên 28,49% tương đương 230 tỷ đồng. Bên cạnh đó, dịch bệnh Covid-19 diễn ra trong nước và thế giới là cơ hội tốt để Công ty bán các sản phẩm chất tẩy rửa, đặc biệt là dòng sản phẩm nước rửa tay On1 - Cảm hứng từ thiên nhiên, thân thiện với da tay, cùng chung tay góp sức đẩy lùi dịch bệnh. Đây cũng là nguyên nhân làm tăng doanh thu, lợi nhuận của Công ty.

Đơn vị tính: Tỷ đồng

STT	CHỈ TIÊU	Năm 2019	Năm 2020	% Tăng (Giảm)
1	Doanh thu thuần	2.526	2.902	14,89%
2	Giá vốn hàng bán	1.967	2.163	9,96%
3	Doanh thu hoạt động tài chính	8	7	-12,5%
4	Lợi nhuận từ hoạt động sản xuất kinh doanh	224	296	32,14%
5	Lợi nhuận khác	0,9	-4	-544,44%
6	Lợi nhuận trước thuế	225	292	29,78%
7	Lợi nhuận sau thuế	179	230	28,49%
8	Lãi cơ bản trên mỗi cổ phiếu (đồng)	4,957	6,381	28,73%





Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

Về cơ cấu doanh thu

Nhìn chung trong năm các chỉ tiêu kinh doanh của Công ty đều đạt kết quả tốt. Cụ thể, doanh thu thuần Công ty đạt 2.902 tỷ đồng tăng 376 tỷ đồng, tương ứng tăng 14,89% so với năm 2019, sự tăng trưởng này. Sự tăng trưởng này đến từ việc Công ty đã tập trung đẩy mạnh các sản phẩm thương hiệu Lix về cả R&D lẫn Marketing. Về hoạt động R&D, Công ty đã cải tiến sản phẩm hiện có cùng với cho ra đời nhiều dòng sản phẩm mới.

Trong năm 2020, doanh thu thuần của Công ty tập trung chủ yếu vào việc bán hàng với thương hiệu LIX đạt 2.659 tỷ đồng năm 2020 tăng 18,34%, chiếm 91,63% trên tổng doanh thu cả năm. Nhờ vào việc, Công ty đẩy mạnh phát triển dòng sản phẩm mới ON1, đặc biệt là sản phẩm nước rửa tay đáp ứng nhu cầu phòng chống dịch bệnh Covid-19, mang về lợi nhuận 57 tỷ đồng, và năm 2020 Công ty phát triển thêm dòng sản phẩm hoàn toàn mới: Dầu gội, sữa tắm tinh dầu Iron & Stone,...

Mặc dù, dịch bệnh làm hạn chế việc giao thương nhưng kênh phân phối xuất khẩu vẫn tăng trưởng tốt đạt 486 tỷ đồng năm 2020 tăng 29,95% so với năm 2019. Đặc biệt, Công ty cũng đẩy mạnh phát triển chương trình Marketing trên tất cả các kênh phân phối, mang lại doanh thu năm 2020 tăng: Kênh bán hàng truyền thống tăng 13,37%, sản phẩm LIX có mặt và có vị trí trung bày khá tốt tại tất cả các hệ thống siêu thị, đặc biệt là hệ thống Bách Hóa Xanh và Coopmart, đầu tư bán chợ và tổ chức sampling trên diện rộng; kênh bán hàng hiện đại tăng 16,63%.



Đơn vị: Tỷ đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2020	% Tăng/ Giảm
1	Doanh thu theo lĩnh vực	2.526	2.902	14,89%
	Doanh thu bán sản phẩm	2.247	2.659	18,34%
	Doanh thu gia công	76	95	25%
	Doanh thu bất động sản	11	-	-100%
	Doanh thu khác (Bán vật tư, phế liệu, vận chuyển...)	192	149	-22,40%
2	Doanh thu Lix theo kênh phân phối	2.247	2.658	18,29%
	Xuất khẩu	374	486	29,95%
	Kênh truyền thống	987	1.119	13,37%
	Kênh hiện đại	824	961	16,63%
	Khác (Horeca, online, bán lẻ)	62	92	48,39%
3	Tổng Doanh thu	2.526	2.902	14,89%

Thêm vào đó, doanh thu từ kênh thương mại điện tử, Horeca, tăng mạnh từ 62 tỷ đồng năm 2019 lên 92 tỷ đồng năm 2020 tăng 48,39%, doanh thu của Công ty có sự dịch chuyển rõ rệt từ kênh bán hàng truyền thống sang kênh hiện đại và các kênh thương mại điện tử, Horeca. Sự dịch chuyển này là tất yếu và phù hợp với thực tế thị trường bán lẻ hiện nay, khi các kênh siêu thị, siêu thị mini, cửa hàng tiện lợi đang ngày càng phổ biến cũng như lối sống hiện đại đã dẫn đến sự phát triển nhanh chóng của các trang thương mại điện tử.



VỀ CHI PHÍ

Mức tăng của doanh thu thuần tương đồng với mức tăng của giá vốn hàng bán (tăng 9,94% so với năm 2019), do: giá LAS tăng do khan hiếm nguồn cung cấp nguyên liệu sản xuất LAS, và nguyên vật liệu carton để làm thùng giấy hiện khan hiếm, giá thùng carton tăng 6% trong năm, thêm vào đó từ tháng 9/2020 trở đi do nguồn cung nguyên liệu để sản xuất hạt nhựa bị thiếu hụt, các nhà máy nhựa tại Thái Lan, Arab,... ngưng hoạt động để bảo trì nên lượng nhựa về Việt Nam giảm nghiêm trọng và giá tăng cao, làm giá hạt nhựa quý IV/2020 tăng 13% so với quý IV/2019. Tuy nhiên đây là tình trạng chung của ngành chất tẩy rửa cũng như của cả đất nước.

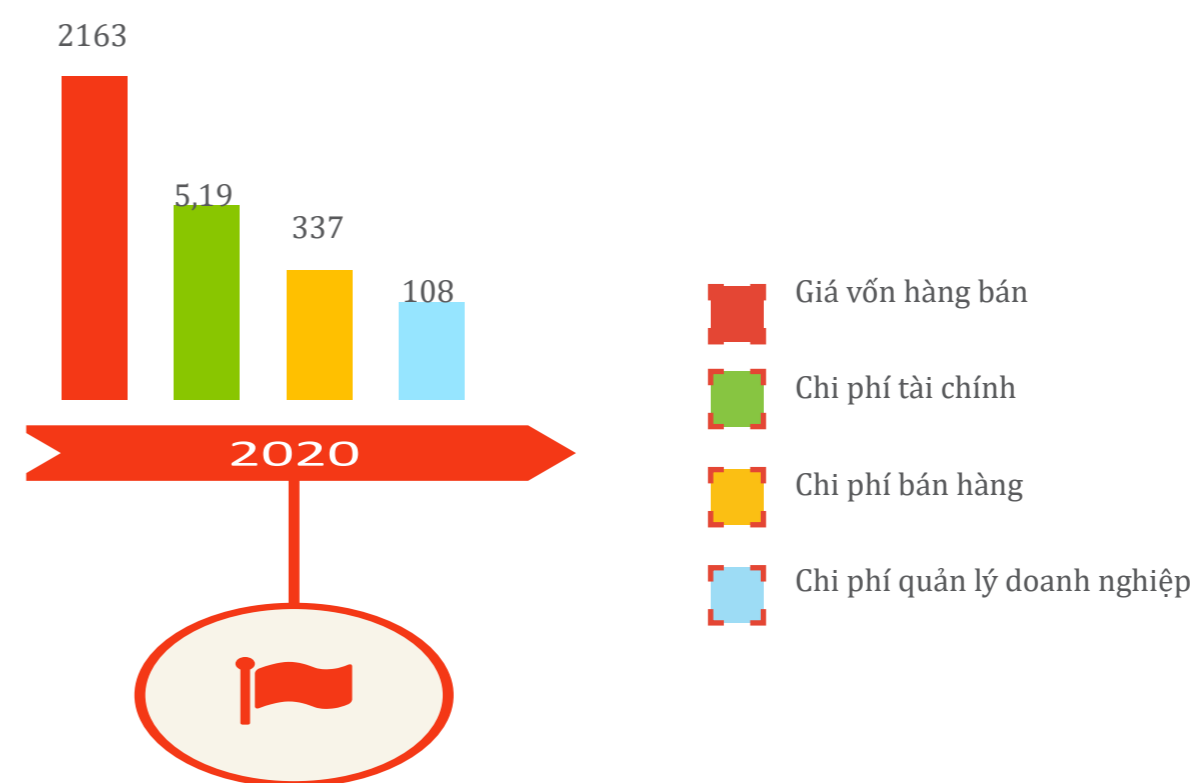
Trong đó, chi phí tài chính đạt 5,19 tỷ đồng tăng 6,13% so với năm 2019. Chi phí tài chính tăng không đáng kể, chủ yếu là do biến động của tỷ giá và chính sách chiết khấu thanh toán trong hoạt động bán hàng của Công ty.

Chi phí quản lý doanh nghiệp năm 2020 tăng 11,34% so với năm 2019, nguyên nhân chủ yếu do Công ty tập trung vào chăm sóc sức khỏe cho người lao động bằng cách tăng cường thêm các hạng mục khám bệnh, chích ngừa cúm cho cán bộ, công nhân viên, cải thiện môi trường làm việc như trồng cây xanh,...

Đơn vị: Tỷ đồng

STT	CHỈ TIÊU	Năm 2019	Năm 2020	% Tăng (Giảm) 2020 so với 2019
1	Giá vốn hàng bán	1.967	2.163	9,96%
2	Chi phí tài chính	4,89	5,19	6,13%
3	Chi phí bán hàng	242	337	39,26%
4	Chi phí quản lý doanh nghiệp	97	108	11,34%

Chi phí bán hàng đạt 337 tỷ đồng tăng 39,26% so với năm 2019. Nguyên nhân chủ yếu do trong năm 2020 Công ty chi mạnh cho các chương trình Marketing: Hoạt động Activation để quảng bá sản phẩm tại các hệ thống Siêu Thị Coop Mart và Lotte, Hoạt động tài trợ Gel rửa tay khô On1 cho các trường học, bệnh viện, viện dưỡng lão, sân bay, nhà ga, bộ đội biên phòng... Mặc dù, chi phí bán hàng tăng mạnh nhưng đã mang lại lợi nhuận cho Công ty, đồng thời tăng độ nhận diện thương hiệu cho sản phẩm nước giặt Lix, Bột giặt Lix, và đặc biệt là dòng sản phẩm On1- Cảm hứng từ thiên nhiên.



Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

Điểm nhấn hoạt động trong năm 2020

📍 Đẩy mạnh các chương trình Marketing

Công ty đã thực hiện quảng bá sản phẩm, nhận diện thương hiệu thông qua các chương trình Marketing phù hợp với ngân sách 2020 và năng lực của Công ty như:

- Hoạt động Activation để quảng bá sản phẩm tại các hệ thống Siêu Thị;
- Hoạt động tài trợ Gel rửa tay khô On1 cho các trường học, bệnh viện, viện dưỡng lão, sân bay, nhà ga, bộ đội biên phòng...

Công ty đã đồng hành cùng cộng đồng với khoảng trên 8.000L Gel rửa tay khô trong mùa dịch.

Ngoài ra, Công ty còn phối hợp với Sở Công Thương thực hiện banner tuyên truyền “Hưởng ứng ngày tiêu dùng hàng Việt Nam 2020”. Qua đó đã giới thiệu sản phẩm On1 trên một số tuyến đường trọng điểm tỉnh Bình Dương.



📍 Các hoạt động PR thương hiệu và nhận biết sản phẩm như:

Công ty đẩy mạnh các hoạt động quảng bá thương hiệu, tăng sự nhận diện thương hiệu:

- Hoạt động tài trợ này xúc tiến song song với việc giới thiệu thương hiệu On1. Thông tin sự kiện đã được đăng trên hơn 40 đầu báo lớn và nhiều bản tin truyền hình như HTV9, VTV1, Vĩnh Long,...;
- Tài trợ chương trình “Gia đình trẻ tiêu biểu” do Hội Liên Hiệp Thanh Niên Việt Nam tổ chức tại Hà Nội nhằm quảng bá thương hiệu On1 đến các đối tượng gia đình trẻ;
- Tài trợ sự kiện chương trình “Tư vấn tuyển sinh – hướng nghiệp 2020” do Báo Tuổi Trẻ phối hợp cùng Bộ Giáo Dục và Đào Tạo tổ chức tại 17/63 tỉnh thành với sự tham gia của 2 Hoa hậu Việt Nam: Lương Thùy Linh và Đỗ Mỹ Linh chia sẻ về chương trình và sự đồng hành của nhãn hàng On1;
- Ra mắt series phim hoạt hình “Những giọt nước tinh nghịch” quảng bá sản phẩm On1, đồng thời được đăng và quảng bá trên các Hotpages, Facebook của KOLs và các trang báo điện tử như VN Expresss, Tuổi Trẻ, Zing, Dân Trí...;

Bên cạnh đó, Công ty áp dụng các chiến lược Digital Marketing trên các kênh phân phối hiện đại:

- Tạo lập, củng cố, tương tác và xây dựng dữ liệu số cho trang mạng xã hội nhãn hàng LIX (Lix Vietnam) và trang mới cho nhãn hàng mới On1;
- Trang Fanpage LIX Vietnam được chứng nhận dấu xanh bởi Facebook, dành cho các trang doanh nghiệp uy tín. Số lượng like của fanpage này đạt KPI năm là 100.000 like vào cuối năm 2020 (Đầu năm 2020 đạt 32.750 like);
- Tiếp cận hàng tháng đạt trung bình 750.000 lượt, tổng lượt tiếp cận năm đạt hơn 9.000.000 lượt;
- Hỗ trợ cho kênh bán hàng xuất khẩu qua việc xúc tiến quảng cáo hiển thị trên Google tiếp cận được khách hàng ở khu vực Châu Á và Châu Úc.



Danh sách Ban điều hành

STT	Thành viên	Chức vụ	Số lượng CP sở hữu (*)	Tỷ lệ sở hữu
1	Cao Thành Tín	Tổng Giám Đốc	0	0
2	Bùi Công Thản	Phó Tổng Giám Đốc	0	0
3	Lê Đình Vỹ	Phó Tổng Giám Đốc	0	0
4	Phạm Thị Kim Hồng	Kế toán trưởng	2.440	0,0075%

Danh sách thay đổi thành viên HĐQT, BKS, BTGD trong năm 2020

Bà Huỳnh Thị Ngọc Toàn

Thành viên BKS kiêm Trưởng phòng Hành chính – Từ nhiệm 01/04/2020.



Ông CAO THÀNH TÍN

Thành viên HĐQT kiêm

Tổng Giám Đốc

Năm sinh: 1980

Số lượng cổ phiếu nắm giữ cá nhân: 0 CP

Đại diện vốn của Tập đoàn Hóa chất Việt Nam: 15%/VĐL

Trình độ chuyên môn:

Kỹ sư chuyên ngành Hóa Polymer Trường Đại học Bách khoa TP.HCM năm 2003

Thạc sĩ chuyên ngành Quản trị kinh doanh Columbia Southern University năm 2013.

Quá trình công tác

03/2003- 04/2003 Nhân viên phòng Kỹ thuật & KCS - CTCP Bột giặt LIX.

05/2003- 06/2009 Nhân viên phòng Vật tư - CTCP Bột giặt LIX.

07/2009- 01/2010 Trợ lý Trưởng phòng Tiêu thụ - CTCP Bột giặt LIX.

02/2010- 01/2011 Phó phòng Tiêu thụ - CTCP Bột giặt LIX.

02/2011- 12/2014 Trưởng phòng Tiêu thụ - CTCP Bột giặt LIX.

12/2014- 07/2015 Giám Đốc Kinh doanh - CTCP Bột giặt LIX.

08/2015- 07/2016 Phó Tổng Giám Đốc – CTCP Bột giặt LIX.

04/2016 - nay Thành viên Hội đồng quản trị CTCP Bột giặt LIX.

08/2016 - nay: Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc CTCP Bột giặt LIX.

Danh sách Ban điều hành



Ông BÙI CÔNG THẢN

Thành viên HĐQT kiêm
Phó Tổng Giám Đốc

Năm sinh: 1976

Số lượng cổ phiếu nắm giữ cá nhân: 0 CP

Đại diện vốn của Tập đoàn Hóa chất Việt Nam: 15%/VĐL

Trình độ chuyên môn:

- Cử nhân khoa học, chuyên ngành Hóa Đại học Khoa học tự nhiên năm 1999,
- Cử nhân quản lý công nghiệp, ĐH Bách Khoa TP.HCM năm 2004.

Quá trình công tác:

- 09/1999- 04/2002 Nhân viên phòng Kỹ thuật KCS Công ty Cổ phần Bột giặt LIX.
- 06/2008- 08/2009 Phó phòng Kỹ thuật KCS Công ty Cổ phần Bột giặt LIX.
- 08/2009- 04/2011 Trưởng Phòng Kỹ thuật KCS Công ty Cổ phần Bột giặt LIX.
- 04/2011- 12/2014 Thành viên HĐQT kiêm Trưởng phòng Phòng Kỹ thuật KCS CTCP Bột giặt LIX.
- 12/2014- 07/2015 Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc sản xuất CTCP Bột giặt LIX.
- 08/2015 - nay Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc CTCP Bột giặt LIX.



Ông LÊ ĐÌNH VỸ

Phó Tổng Giám đốc

Năm sinh: 1977

Số lượng cổ phiếu nắm giữ cá nhân: 0 CP

Trình độ chuyên môn:

Trình độ chuyên môn:

- Thạc sĩ kinh tế, chuyên ngành tài chính doanh nghiệp, Trường ĐH Kinh tế TP.HCM năm 2010.
- Cử nhân Luật, chuyên ngành Luật Kinh tế, Trường ĐH Kinh tế TP.HCM năm 2016
- Cử nhân kinh tế, chuyên ngành kế toán kiểm toán, Trường ĐH Kinh tế TP.HCM năm 2002.
- Chứng chỉ hành nghề Kiểm toán viên Việt Nam.

Quá trình công tác:

- Từ 06/2010 – 02/2011 **Trợ lý Tổng Giám Đốc CTCP Bột giặt LIX.**
- Từ 02/2011 – 06/2017 **Trưởng phòng Kiểm toán nội bộ kiêm Trưởng phòng Hành chính Nhân sự CTCP Bột giặt LIX.**
- Từ 04/2012 – 04/2016 **Trưởng Ban Kiểm soát CTCP Bột giặt LIX.**
- Từ 06/2017 – 06/2018 **Trưởng phòng Kiểm toán nội bộ kiêm Giám đốc Nhân sự CTCP Bột giặt LIX.**
- Từ 06/2018 – nay **Phó Tổng Giám đốc CTCP Bột giặt LIX.**

Danh sách Ban điều hành



Bà PHẠM THỊ KIM HỒNG
Kế Toán Trưởng

Thông tin cá nhân

Năm sinh: 1981

Số lượng cổ phiếu nắm giữ cá nhân: 2.440 CP (tương ứng 0,0075%/VĐL)

Trình độ chuyên môn:

- Cử nhân kinh tế, chuyên ngành Kế toán Đại học Kinh tế Tp.HCM năm 2003.

Quá trình công tác:

Từ 03/2003-2006	Nhân viên kế toán CTCP Bột giặt Lix.
Từ 2006-2009	Kế toán tổng hợp CTCP Bột giặt Lix.
Từ 2009-2010	Kế toán tổng hợp, Trợ lý Trưởng phòng kế toán CTCP Bột giặt Lix.
Từ 2010-2017	Phó phòng kế toán CTCP Bột giặt Lix.
Từ 01/2018 - 12/2018	Trưởng phòng kế toán – Phụ trách kế toán CTCP Bột giặt Lix.
Từ 12/2018 đến nay	Kế toán trưởng CTCP Bột giặt Lix

c. Số lượng cán bộ công nhân viên

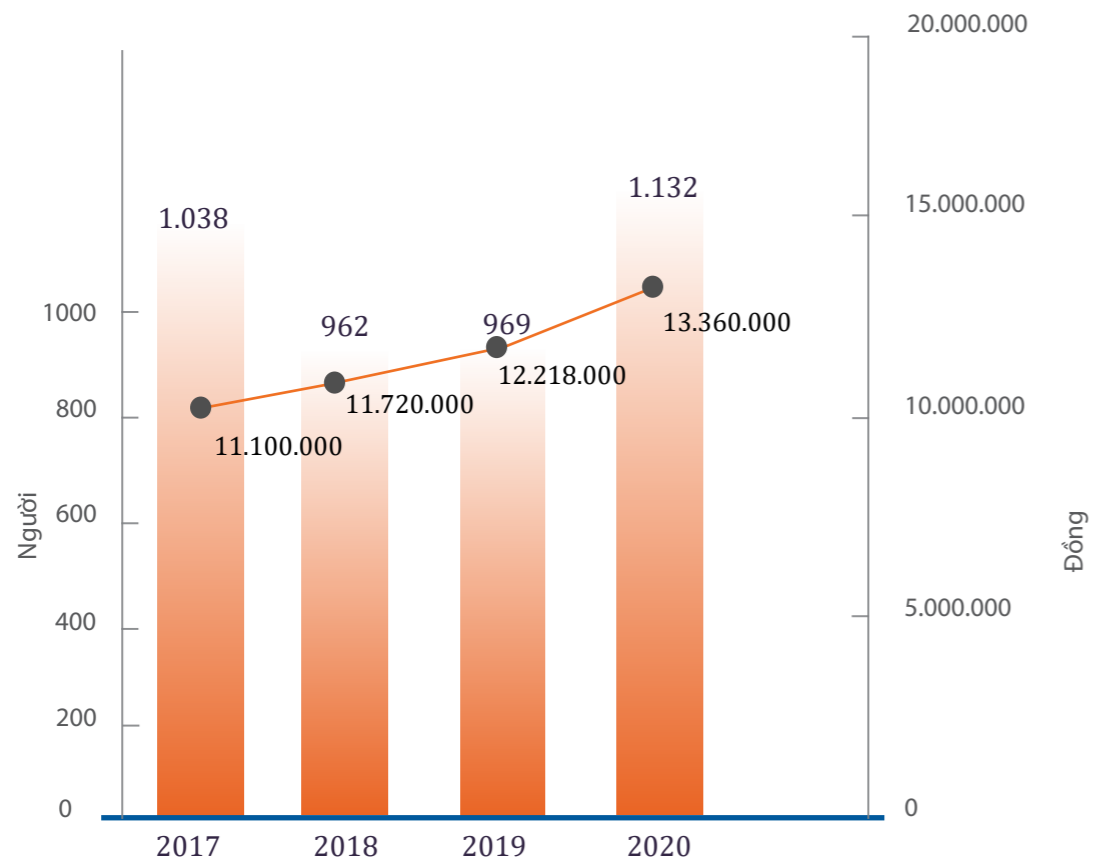
STT	Tính chất phân loại	Số lượng (người)	Tỷ lệ
A	Theo trình độ	1.132	100%
2	Đại học	253	22,35%
3	Cao đẳng	104	9,19%
4	Trung cấp	69	6,09%
5	CNKT	35	3,09%
6	Lao động phổ thông	671	59,28%
B	Theo tính chất hợp đồng lao động	1.132	100%
1	Hợp đồng có không xác định thời hạn	624	55,12%
2	Hợp đồng thời vụ	16	1,42%
3	Hợp đồng xác định từ 1- 3 năm	492	492
C	Theo giới tính	1.132	100%
1	Nam	759	67,05%
2	Nữ	373	32,95%



Thu nhập bình quân

Chỉ tiêu	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020
Tổng số lượng người lao động (người)	1.038	962	969	1.132
Thu nhập bình quân (đồng/người/tháng)	11.100.000	11.720.000	12.218.000	13.360.000

Thu nhập bình quân của người lao động qua các năm



Chính sách nhân sự

Về đào tạo

Công ty lấy nhân viên làm mục tiêu phát triển bền vững, nên hằng năm Công ty luôn tổ chức các chương trình đào tạo nhằm nâng cao kiến thức chuyên môn, kỹ năng làm việc, kỹ năng quản lý,...

Tổ chức đào tạo chuyên môn cho các thành viên HĐQT, Trưởng BKS, Ban điều hành, và Thư ký công ty đã tham gia chương trình đào tạo Quản trị công ty cho các Công ty Cổ phần đại chúng tại TP. Hồ Chí Minh do Trung tâm Nghiên cứu Khoa học và Đào tạo Chứng khoán tổ chức.

Hoàn thành giai đoạn 1 trong việc chuẩn hóa tài liệu đào tạo nội bộ (SOP) tại các đơn vị. Tổng kết giai đoạn 1 có 682 SOP được cập nhật và ban hành mới, số lượng SOP được ban hành sẽ làm cơ sở để biên tập tài liệu giảng trong giai đoạn 2 của dự án.

Phối hợp với phòng IT chuẩn bị công tác phát triển phần mềm Elearning. Phòng IT đã hoàn thành bản chạy thử phần mềm đào tạo Elearning, dự kiến năm 2021 phần mềm đào tạo e-learning được đưa vào sử dụng.

Về tuyển dụng

Công ty tạo các chương trình thu hút người lao động có năng lực vào làm việc cho Công ty, đáp ứng nhu cầu mở rộng sản xuất kinh doanh. Nhân sự được tuyển dụng không chỉ có năng lực phù hợp mà còn được định hướng phát triển nghề nghiệp và gắn bó lâu dài cùng Công ty. Tùy theo từng vị trí cụ thể Công ty đề ra những tiêu chuẩn bắt buộc riêng, song tất cả chức danh đều phải đáp ứng các yêu cầu cơ bản như: có trình độ chuyên môn cơ bản, ham học hỏi, yêu thích công việc, chủ động trong công việc, có ý tưởng sáng tạo. Đối với các vị trí quan trọng, yêu cầu tuyển dụng khá khắt khe gồm các tiêu chuẩn bắt buộc về kinh nghiệm công tác, khả năng phân tích và trình độ ngoại ngữ, tin học.

Về lương, thưởng, phúc lợi, đãi ngộ

Phúc lợi:

- Phúc lợi xã hội như bảo hiểm xã hội, y tế, thất nghiệp;
- Bảo hiểm tai nạn con người 24/24;
- Kiểm tra sức khỏe định kỳ hàng năm tại các bệnh viện, phòng khám uy tín;
- Chương trình du lịch, nghỉ mát hàng năm.

Thưởng, khuyến khích:

- Lương tháng thứ 13 được chi trả vào dịp Tết cổ truyền hàng năm;
 - Thưởng theo hiệu quả kinh doanh và theo thành tích thực hiện công việc.
- Các chính sách khen thưởng, đãi ngộ xứng đáng và kịp thời luôn được chú trọng xây dựng và áp dụng để gắn kết hiệu quả công việc của bộ máy nhân lực với định hướng phát triển của Nhóm Công ty.

Tình hình đầu tư, thực hiện các dự án

Tổng giá trị thực hiện đầu tư xây dựng năm 2020 là 103.104 triệu đồng chiếm 95% tổng giá trị kế hoạch được duyệt là 108.017 triệu đồng. Phần chênh lệch 4.913 triệu đồng giữa giá trị kế hoạch và giá trị thực hiện là khoản tiết kiệm do thực hiện tốt công tác đầu thầu.

Tất cả các hạng mục được nằm trong Kế hoạch đầu tư xây dựng năm 2020 đều được triển khai thực hiện. Giá trị thực hiện của mỗi hạng mục đều bằng hoặc thấp hơn giá trị kế hoạch. Và không phát sinh dự án thực hiện mà không có kế hoạch.

Năm 2020, chỉ duy nhất dự án Hệ thống robot bốc xếp hàng tự động là dự án chuyển tiếp sang năm 2021. Kế hoạch năm 2020 của dự án trị giá 5.000 triệu đồng đã thực hiện xong với giá trị đúng bằng 5.000 triệu đồng. Kế hoạch giá trị hạng mục chuyển tiếp sang năm 2021 là 13.370 triệu đồng.

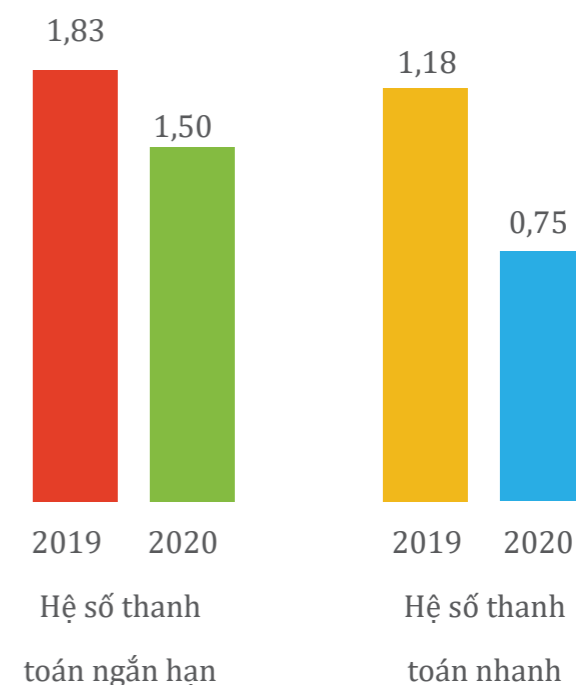
Ngoài các hạng mục chờ nghiệm thu và dự án chuyển tiếp kể trên, tất cả các hạng mục còn lại đã thực hiện xong và đưa vào sử dụng.

Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2019	Năm 2020
Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	1,83	1,50
Hệ số thanh toán nhanh	Lần	1,18	0,75
Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	%	38,08%	37,36%
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	61,51%	59,64%
Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
Vòng quay hàng tồn kho	Vòng	11,76	9,40
Vòng quay tổng tài sản	Vòng	18,29	16,37
Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	7,08	7,93
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân	%	0,36	0,39
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân	%	0,22	0,24
Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động sản xuất kinh doanh/ Doanh thu thuần	%	8,86	10,21

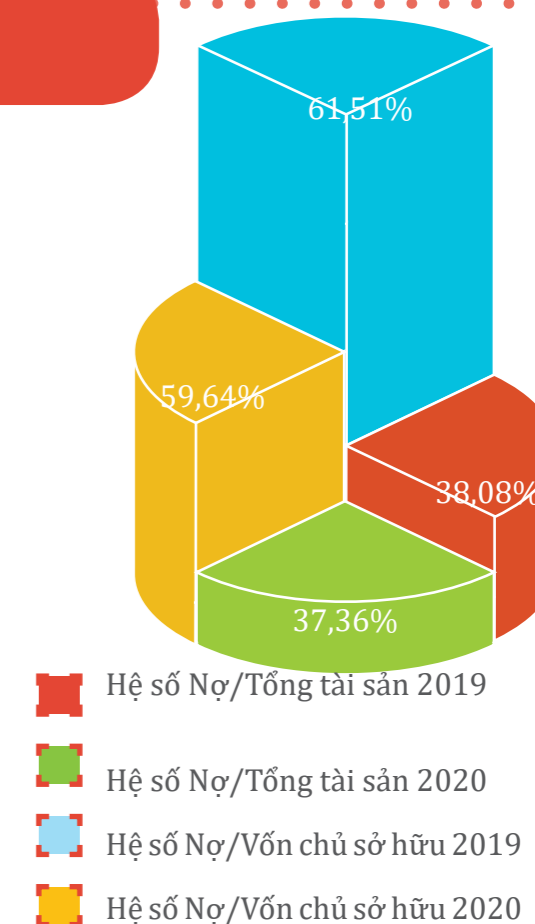
Chỉ tiêu về khả năng thanh toán

Các chỉ số khả năng thanh toán của Công ty năm nay giảm so với năm 2019. Cụ thể, trong năm 2020, hệ số thanh toán ngắn hạn là 1,5 và hệ số thanh toán nhanh là 0,75; thấp hơn lần lượt so với mức 1,83 và 1,18 của năm 2019. Nguyên nhân, chủ yếu là do trong năm Công ty chia cổ tức trong năm trước 32 tỷ đồng và tạm ứng cổ tức 97 tỷ đồng.



Chỉ tiêu về cơ cấu vốn

Công ty sử dụng các đòn bẩy tài chính đang có nhưng thay đổi theo chiều hướng tốt hơn so với năm 2019. Hệ số nợ trên tổng tài sản và hệ số nợ trên vốn chủ sở hữu đều giảm so với năm 2019, lần lượt ở mức 37,36% và 59,64%. Nhờ vào, trong năm 2020 tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty tốt, lợi nhuận sau thuế đạt 230 tỷ đồng. Vì vậy, nguồn vốn có sự chuyển dịch cơ cấu theo hướng tăng dần tỉ lệ vốn chủ sở hữu qua từng năm nhờ tăng lợi nhuận giữ lại tăng 25,54% so với năm 2019 và quỹ đầu tư phát triển tăng 45,08% so với năm 2019.



Tình hình tài chính

Chỉ tiêu về năng lực hoạt động

Vòng quay khoản phải thu giảm từ 18,29 vòng năm 2019 xuống 16,37 vòng năm 2020. Nguyên nhân, do Công ty đang áp dụng các chính sách bán hàng trả tiền sau để kích thích bán hàng, tạo ưu thế cạnh tranh với các doanh nghiệp cùng ngành, cải thiện tình hình kinh doanh của Công ty, giúp lợi nhuận sau thuế tăng 28,70% so với năm 2019.

Vòng quay hàng tồn kho giảm từ 11,76 vòng năm 2019 giảm còn 9,4 vòng năm 2020. Nguyên nhân chủ yếu từ thành phẩm tồn kho tăng 8,89% so với năm 2019, nguyên vật liệu trong kho tăng từ 73 tỷ đồng lên 147 tỷ đồng năm 2020. Cho thấy hiệu suất của nhà máy đang được dần cải thiện nên sản xuất được thành phẩm nhiều hơn, thêm vào đó Công ty có kế hoạch tích trữ nguyên vật liệu để đáp ứng nhu cầu của nhà máy trong tình hình chuỗi cung ứng kinh tế thế giới đang biến động như hiện nay

Chỉ tiêu về khả năng sinh lời

Hệ số lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần, và hệ số lợi nhuận từ hoạt động sản xuất kinh doanh/Doanh thu thuần tăng lần lượt 7,93% và 10,21%. Nhờ vào việc đáp ứng nhu cầu người tiêu dùng trước tình hình Covid-19 diễn ra phức tạp, LIXCO thuộc trong nhóm số ít các ngành hưởng lợi từ đại dịch này, làm cho doanh thu bán hàng đạt 2.992 tỷ đồng cao nhất trong vòng 5 năm trở lại đây. Bên cạnh đó, Công ty cũng đẩy mạnh các hoạt động marketing, tổ chức nhiều chương trình khuyến mãi hấp dẫn thu hút khách hàng.

Tình hình cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

Thông tin cổ phiếu

Tổng số cổ phiếu đã phát hành:

- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành: 32.400.000 cổ phiếu
- Số lượng cổ phiếu quỹ: 0 cổ phiếu

Loại cổ phần: Cổ phiếu phổ thông

Mệnh giá cổ phần: 10.000

Cơ cấu cổ đông

STT	Loại cổ đông	Số cổ phần	Giá trị (triệu đồng)	Tỷ lệ sở hữu
A	Cổ đông Nhà nước	16.524.000	165.240	51%
I	Cổ đông trong nước	28.662.410	286.624	88%
1	Cá nhân	10.591.663	105.917	33%
2	Tổ chức	18.070.747	180.707	56%
II	Cổ đông nước ngoài	3.737.590	37.376	12%
1	Cá nhân	3.193.326	31.933	10%
2	Tổ chức	544.264	5.443	2%
	Tổng cộng	32.400.000	324.000	100%



Trách nhiệm với môi trường và cộng đồng

Tiêu thụ năng lượng:

Việt Nam được xem là quốc gia có nguồn tài nguyên năng lượng phong phú: than, dầu mỏ, thủy điện, gió... nhưng qua thực tế phát triển đất nước, chúng ta chuyển từ trạng thái xuất khẩu ròng năng lượng sang nhập khẩu kể từ năm 2015. Vì vậy, cải thiện chất lượng sử dụng năng lượng theo hướng tiết kiệm và hiệu quả, bảo tồn tài nguyên năng lượng là giải pháp quan trọng trong chính sách an ninh năng lượng quốc gia được Bộ Công Thương đã và đang có những hành động và bước đi cụ thể đảm bảo an ninh năng lượng quốc gia, góp phần phát triển kinh tế theo hướng bền vững.

Tiết kiệm điện năng vừa là tiết kiệm tài nguyên quốc gia vừa tiết kiệm được chi phí cho doanh nghiệp, chính vì thế, Ban lãnh đạo Công ty đã đề ra từ đầu năm yêu cầu các bộ phận có liên quan nghiêm túc thực hiện, được theo dõi liên tục thường xuyên để kiểm tra mức độ hoàn thành mục tiêu này. Kiểm soát việc sử dụng khí CNG và điện năng tiêu thụ đã giúp giảm thiểu tối đa việc lãng phí năng lượng, giảm chi phí hoạt động của Công ty.

Tiêu thụ nước:

Hiện nay, chúng ta đang phải đối mặt với hàng loạt các vấn đề môi trường bức xúc trên phạm vi toàn cầu, bao gồm: sự biến đổi khí hậu (BĐKH), suy thoái đa dạng sinh học (ĐDSH), suy thoái tài nguyên nước ngọt, suy thoái tầng ôzôn, suy thoái đất và hoang mạc hóa, ô nhiễm các chất hữu cơ độc hại khó phân hủy... Ở Việt Nam, trong thời gian qua, Biến đổi khí hậu đã tác động không nhỏ tới các vùng, miền, các lĩnh vực về tài nguyên, môi trường và kinh tế - xã hội, nhưng đặc biệt tác động nghiêm trọng đến tài nguyên nước,

Việt Nam được xếp nhóm các quốc gia thiếu nước với tổng bình quân đầu người cả trên phạm vi lãnh thổ là 4.400m³/người/năm (so với bình quân thế giới là 7.400 m³/người/năm). Trong khai thác, sử dụng tài nguyên nước, Việt Nam có nhiều yếu tố không bền vững. Nhằm được vấn đề này, Công ty luôn tuân thủ đúng luật bảo vệ môi trường, chủ động thực hiện các biện pháp phòng ngừa rủi ro ô nhiễm nguồn nước bằng việc xây dựng hệ thống xử lý nước thải trước khi thải ra môi trường, hành động đi đôi với phương châm cùng cộng đồng bảo vệ môi trường sống, khuyến khích cán bộ, công nhân viên sử dụng tiết kiệm nước.



STT	Năng lượng	ĐVT	Số lượng sử dụng năm 2020
1	Khí CNG	Sm ³	2.307.566
2	Điện	kwh	5.413.501
3	Nước	lít	171.803.000

Trách nhiệm với môi trường và cộng đồng

Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:

Vận hành liên tục hệ thống xử lý khí thải lò đốt, xử lý bụi bột giặt, xử lý nước thải sinh hoạt 24/24, kiểm tra xả thải trong chuẩn cho phép; Tăng tỷ lệ thu hồi nước tại các khu vực, tái sử dụng nước thải sinh hoạt sau xử lý; Kiểm soát hoạt động giao nhận nguyên liệu, các công đoạn sản xuất, giảm thiểu phát sinh bụi ra môi trường. Theo dõi dòng chảy nước mưa và kiểm soát chất lượng nước mưa tồn đọng tại các hố ga của hệ thống thoát nước mưa trong khuôn viên Công ty đạt tiêu chuẩn.

Đầu nối nguồn nước sản xuất với hệ thống xử lý nước thải mới, cùng với nhà thầu theo dõi vận hành, đánh giá hiệu quả xử lý của hệ thống; kiểm soát xả thải trong chuẩn cho phép.

Thực hiện thu gom, phân loại và lưu trữ riêng biệt từng loại chất thải nguy hại theo quy định của pháp luật. Hợp đồng với nhà thầu xử lý chất thải định kỳ thực hiện thu gom và quản lý chứng từ xử lý chất thải đầy đủ, đúng pháp luật.

Thực hiện quan trắc lấy mẫu khí thải, nước thải và hoàn thành báo cáo giám sát cả năm 2020.

Hưởng ứng “Chiến dịch làm cho Thế giới sạch hơn năm 2020” Công ty đã tổ chức thực hiện vệ sinh, thu gom, tập kết rác thải đúng nơi quy định; Tuyên truyền cán bộ, nhân viên, công nhân trong Công ty và người dân sinh sống khu vực quanh thực hiện việc phân loại, kiểm soát rác thải tại nguồn, đổ rác đúng nơi quy định.



Chính sách liên quan đến người lao động

Phương châm của Công ty là giữ gìn và phát triển nguồn nhân lực là giá trị cốt lõi cho sự phát triển ổn định và bền vững của Công ty. Công ty không ngừng cải tiến và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, từ việc xây dựng hệ thống các quy chế, chính sách từ khâu tuyển dụng, đào tạo, lương thưởng đến việc triển khai các tiêu chuẩn quản trị nguồn nhân lực tiên tiến trên thế giới. Bên cạnh việc nâng cao năng lực nhân viên, đảm bảo điều kiện an toàn lao động cũng là tiêu chí quan trọng trong quản lý nguồn nhân lực. Thường xuyên tổ chức kiểm tra công tác an toàn vệ sinh lao động tại các cơ sở để có các biện pháp chấn chỉnh kịp thời, nhằm đảm bảo môi trường làm việc tốt nhất cho người lao động.

Các hoạt động chăm lo đời sống cho nhân viên:

- Công ty luôn tổ chức các hoạt động chăm lo cho đời sống CB-CNV;
- Tổ chức 1.6 cho các cháu thiếu nhi con em CB CNV công ty;
- Tặng quà đầu năm học mới cho các bé là con CB-CNV hiện đang công tác tại công ty Bột Giặt Lix;
- Hỗ trợ tổ chức tết Trung thu cho con em CB CNV công ty;
- Tặng bánh trung thu cho người lao động và đối tác;
- Tổ chức chương trình “Tri ân phụ nữ LIXCO” nhân ngày 20/10;
- Tổ chức du lịch cho NLĐ Tháng 10 - Tháng 11;
- Tổ chức thăm hỏi người lao động có gia đình ở Miền trung bị thiệt hại cho bão gây ra.

Số tiền bình quân của doanh nghiệp chi ra hàng năm cho các hoạt động xã hội: Tổng chi chi cho công tác xã hội khoảng 1.575 triệu đồng và chăm lo đời sống cho người lao động khoảng 4 tỷ đồng.



Trách nhiệm với môi trường và cộng đồng

e. Trách nhiệm với cộng đồng

Trong năm 2020, Công ty thực hiện hoạt động từ thiện, công tác xã hội:

Giúp đỡ bệnh nhân tại Bệnh viện Chợ Rẫy, Bệnh nhân bệnh viện Ung Bướu;

Hỗ trợ các gia đình khó khăn tại Phường Linh Trung nhân dịp xuân Canh Tý năm 2020;

Trao tặng 5000L Gel rửa tay khô On1 và các poster hướng dẫn rửa tay phòng chống bệnh tới các bệnh viện (bệnh viện Ung Bướu, bệnh viện Nhi Đồng 1, bệnh viện Nhiệt Đới); các trường mầm non 24 quận huyện, viện dưỡng lão, trung tâm y tế dự phòng, sân bay Tân Sơn Nhất, nhà ga Sài Gòn...;

Mua máy ATM gạo và 20 tấn gạo đặt tại UBND Phường An Bình để tặng cho người dân có hoàn cảnh khó khăn;

Tặng 3000l gel rửa tay khô cho sở y tế, bệnh viện... tại miền Trung;

Tặng 500l gel rửa tay khô cho các cơ sở: đường sắt, CA Thủ Đức, báo lao động ...;

Phối hợp cùng báo Pháp luật chung tay hỗ trợ người dân các tỉnh miền Trung vượt qua thiên tai;

Ngoài ra Công ty còn tham gia hỗ trợ và thực hiện các hoạt động từ thiện khác



Quản lý nguồn nguyên liệu

Tổng lượng nguyên liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói sản phẩm được liệt kê qua bảng thống kê sau đây:

STT	Loại vật tư	Đơn vị	Thủ Đức	CN Bình Dương	CN Bắc Ninh	Tổng cộng
1	Nhân giấy	Cái	4.515.148	91.817.238	9.937.601	106.269.986
2	Bao bì màng	m	9.831.340	27.700	763.500	10.622.540
3	Bao bì túi	Cái	1.207.188	2.544.862	1.499.810	5.251.860
4	Bao bì thùng giấy	cái	4.325.196	7.784.760	1.370.614	13.480.570
5	Bao bì chai nhựa	Cái	781.125	90.016.900	9.742.746	100.540.771
6	nguyên liệu lỏng	kg	25.708.503	21.652.494	4.652.826	52.013.824
7	Nguyên liệu rắn	kg	41.402.417	1.077.752	2.478.170	44.958.339
8	Chất thơm	kg	191.617	265.571	50.677	507.866
9	Dầu ADO	lít	147.497	103.833	32.780	284.110
10	Dầu MFO	lít			98.659	98.659





03 BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

- 01 Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh
- 02 Tình hình tài chính
- 03 Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý
- 04 Kế hoạch phát triển trong tương lai
- 05 Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của Công ty

Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Những khó khăn, thuận lợi trong năm 2020

- Năm 2020, Việt Nam đã đạt được 3 thỏa thuận thương mại lớn: Hiệp định thương mại tự do Việt Nam – Liên minh Châu Âu (EVFTA), Hiệp định Đối tác Kinh tế toàn diện khu vực RCEP và Hiệp định thương mại tự do Việt Nam - Vương Quốc Anh (UKVFTA). Đây là 3 Hiệp định giúp Việt Nam việc cắt giảm thuế quan, sâu rộng liên tục, các Hiệp định thương mại với cam kết mở cửa thị trường cho sản phẩm, dịch vụ hàng hóa Việt Nam theo hướng minh bạch, công khai, đã mở ra một triển vọng tương lai theo hướng có lợi cho Việt Nam khi tham gia vào một khu vực kinh tế có giá trị GDP chiếm tới 60% tổng GDP toàn cầu. Đây cũng được xem là cơ hội mở cho LIXCO thuận lợi mở rộng thị trường xuất khẩu, đưa sản phẩm chất tẩy rửa ra nước ngoài và đặc biệt sản phẩm nước rửa tay vào thị trường Châu Âu giữa bối cảnh dịch bệnh đang bùng phát ở khu vực này.



- Cuộc chiến tranh lạnh giữa Mỹ-Trung căng thẳng càng leo thang. Các các loại thuế đè nặng lên hàng hóa Trung Quốc do Mỹ áp đặt lên Trung Quốc. Điều này, được xem là cơ hội cho Việt Nam đẩy mạnh xuất khẩu ra nước ngoài, đặc biệt là Mỹ.
- Kênh GT phát triển tốt, độ phủ sản phẩm LIX và On1 hiện diện nhiều tại 63 tỉnh/thành trên cả nước, cơ cấu sản phẩm đa dạng, đáp ứng tất cả các nhu cầu của khách hàng.
- Đội ngũ nhân viên bán hàng của kênh GT và MT đầy đủ, đáp ứng nhu cầu chào hàng trên tất cả các tuyến bán hàng của 63 tỉnh/thành.
- Đối với kênh MT: Sản phẩm LIX có mặt và có vị trí trung bày khá tốt tại tất cả các hệ thống siêu thị, đặc biệt là hệ thống Bách Hóa Xanh và Coopmart.
- Đối với kênh Online: sản phẩm LIX đang từng bước phát triển doanh số bán hàng và có hình ảnh khá tốt trên các ứng dụng như Sendo, Shopee, Lazada và Tiki.



- Bước sang năm 2020, kinh tế thế giới gặp rất nhiều biến động, từ đầu năm đến nay dịch Covid – 19 đã kiến cho giá đầu vào các nguyên vật liệu như dầu giảm, điều này làm giảm giá vốn của Công ty. Tuy nhiên, dịch Covid – 19 tác động cả cung và cầu của sản phẩm Công ty, ảnh hưởng chuỗi giá trị hàng hóa trên cả thế giới và diễn biến rất khó lường.
- Nền kinh tế Việt Nam mở cửa, thu hút nhiều nguồn vốn FDI từ nước ngoài vào ngành hàng. Tạo ra sự cạnh tranh ngày càng gay gắt, đặc biệt là ngành hàng bán lẻ.
- Nền kinh tế Việt Nam mở cửa, thu hút nhiều nguồn vốn FDI từ nước ngoài vào ngành hàng. Tạo ra sự cạnh tranh ngày càng gay gắt, đặc biệt là ngành hàng bán lẻ.
- Nền kinh tế Việt Nam mở cửa, thu hút nhiều nguồn vốn FDI từ nước ngoài vào ngành hàng. Tạo ra sự cạnh tranh ngày càng gay gắt, đặc biệt là ngành hàng bán lẻ.
- Sự gia nhập của nhiều doanh nghiệp với tiềm lực tài chính lớn và công nghệ hiện đại là một sự khó khăn thật sự đối với các công ty cùng ngành.
- Ngoài ra, một số rủi ro bất khả kháng (như dịch bệnh, hỏa hoạn,...) nếu xảy ra sẽ có thể gây khó khăn, ảnh hưởng đến quá trình sản xuất và kinh doanh của Công ty



Tình hình tài chính

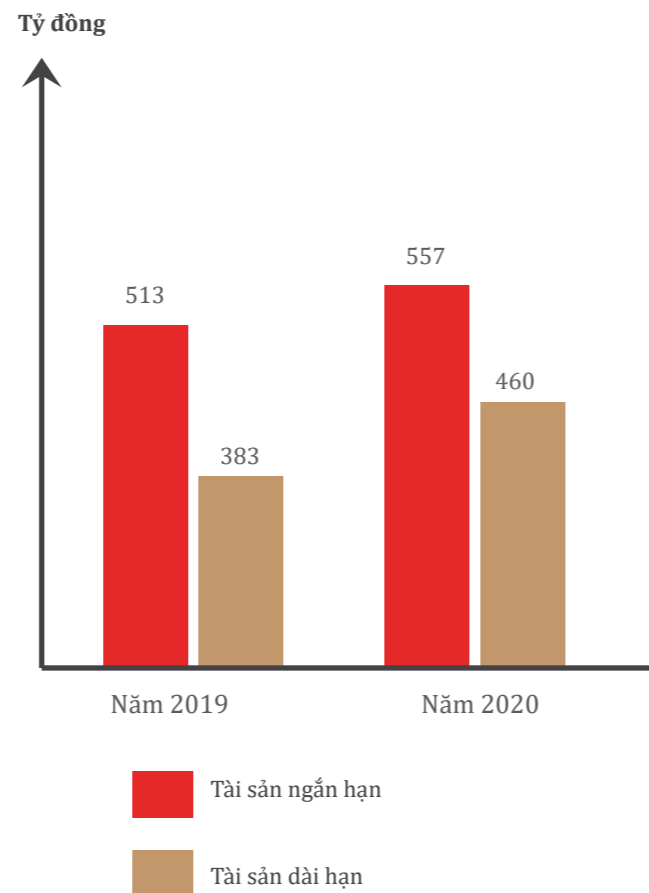
Đơn vị: Tỷ đồng

CHỈ TIÊU	Năm 2019	Năm 2020	TH2020/ TH2019	Tỷ trọng năm 2019	Tỷ trọng năm 2020
Tài sản ngắn hạn	513	557	8,54%	57,25%	54,75%
Tài sản dài hạn	383	460	20,12%	42,75%	45,25%
Tổng tài sản	896	1.017	13,49%	100%	100%

Tài sản

Tổng tài sản Công ty đạt 1.017 tỷ đồng, tăng 13,49% so với năm 2019. Cơ cấu tài sản ngắn hạn duy trì ở mức 54,75%, tỷ trọng này không biến động nhiều so với năm 2020. Trong đó có, khoản phải thu khách hàng tăng 17,7% so với năm trước, do Công ty đang thực hiện các chính sách ưu đãi như mua hàng trả chậm... Ngoài ra, hàng tồn kho tăng từ 181 tỷ đồng năm 2019 lên 278 tỷ đồng năm 2020 do giá nguyên vật liệu đầu vào bất ổn, nên Công ty dự trữ thêm nguyên vật liệu đầu vào nhằm tạo ra lợi thế cạnh tranh với các công ty cùng ngành.

Tài sản dài hạn có tỷ trọng tăng từ 42,75% năm 2019 lên 45,25% năm 2020 trong cơ cấu tổng tài sản. Tài sản dài hạn tăng do trong năm 2020 Công ty đầu tư thêm 15 tỷ đồng vào nhà cửa, vật kiến trúc, và 91 tỷ đồng tiền máy móc, thiết bị phục vụ sản xuất kinh doanh.



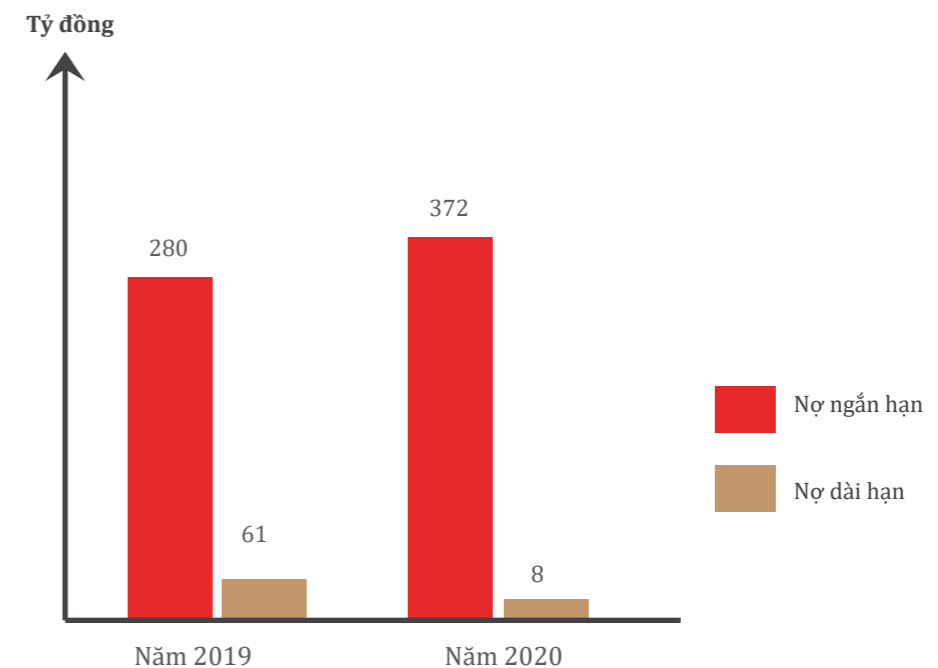
Đơn vị: Tỷ đồng

CHỈ TIÊU	Năm 2019	Năm 2020	TH2020/ TH2019	Tỷ trọng năm 2019	Tỷ trọng năm 2020
Nợ ngắn hạn	280	372	32,85%	82,05%	97,92%
Nợ dài hạn	61	8	-87,09%	17,95%	2,08%
Tổng nợ phải trả	342	380	13,37%	100%	100%

Nợ phải trả

Nợ ngắn hạn năm 2020 tăng từ 280,20 tỷ đồng lên 372,15 tỷ đồng tăng 37,81% so với năm 2019. Trong đó, nợ dài hạn giảm từ 61 tỷ đồng xuống còn 8 tỷ đồng năm 2020, do khoản vay dài hạn 55 tỷ đến hạn thanh toán trong năm 2021 nên được chuyển trình bày ở khoản vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn. Do đó, nợ ngắn hạn tăng 32,85% (tương đương 372 tỷ đồng năm 2020).

Nhìn chung nợ phải trả của công ty không có nhiều sự biến động lớn trong năm qua. Tỷ lệ nợ trên tổng tài sản của công ty luôn duy trì ở mức 37%. Chủ trương của công ty luôn ưu tiên sử dụng vốn chủ sở hữu tài trợ cho hoạt động sản xuất thay vì vay nợ để tránh gánh nặng của các chi phí lãi vay.





Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

Về công tác tài chính:

- Quản lý và sử dụng hiệu quả nguồn vốn, tài sản; đảm bảo tính minh bạch và công khai tài chính;
- Báo cáo tài chính được thực hiện đúng nội dung và thời hạn quy định của Ủy ban chứng khoán Nhà nước và Sở Giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh;
- Quản lý tốt nợ phải thu, phải trả;
- Nguồn vốn được sử dụng hiệu quả;
- Nộp đầy đủ các khoản thuế cho Nhà nước.

Về công tác phát triển nguồn nhân lực:

- Củng cố sự gắn kết của nhân viên, gia tăng hiệu quả làm việc của nhân viên.
- Liên tục kiện toàn bộ máy tổ chức, chú trọng cập nhật đào tạo chuyên môn, nhằm tạo dựng đội ngũ nhân sự kế thừa giỏi tay nghề, năng động, nhiệt huyết để cùng đồng hành với sự phát triển của Công ty.

Về công tác môi trường:

- Không ngừng hoàn thiện và cải tiến, áp dụng công nghệ mới nhằm hạn chế chất thải có hại trong quá trình sản xuất. Xây dựng và duy trì nhà máy sản xuất xanh, sạch, đẹp.
- Chấp hành pháp luật môi trường, kịp thời có biện pháp xử lý nhằm bảo đảm môi trường sản xuất.

Nghiên cứu và phát triển sản phẩm mới

Trong năm Công ty cho ra mắt bộ đôi sản phẩm dầu gội, sữa tắm Iron & Stone, là sản phẩm sở hữu công thức đặc biệt kết hợp Pro Vitamin B5 cùng với chiết xuất từ nhân sâm và tinh dầu thiên nhiên, với thành phần từ thiên nhiên, Sữa Tắm Tinh Dầu Iron & Stone Innovation an toàn cho da, tạo cảm giác thư giãn và thoải mái nhờ hương thơm tự nhiên.. Công ty không ngừng, khai phá tiềm năng của dòng sản phẩm mang cảm hứng từ thiên nhiên đã tạo nên hiệu ứng tốt trong người tiêu dùng, từng bước khẳng định sự phát triển của LIXCO.

Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý



Đổi mới phương thức bán hàng

Năm qua Công ty đã áp dụng thành công chương trình quản lý điểm bán hàng DMS do đội ngũ lập trình viên của LIXCO phát triển. Với chương trình quản lý điểm bán hàng DMS, việc theo dõi điểm bán hàng, quản lý giám sát, nhân viên bán hàng, quản lý kho sản phẩm tại hệ thống nhà phân phối, quản lý doanh số điểm bán...

đã trở nên dễ dàng và dữ liệu cập nhật nhanh chóng, giúp cho việc đánh giá hiệu quả bán hàng, quản lý kho và tiêu thụ sản phẩm của các điểm bán hàng chính xác, đầy đủ, khoa học, tiết kiệm thời gian và con người thực hiện. Với việc triển khai hệ thống quản lý điểm bán hàng DMS, công ty đã từng bước tối ưu hóa việc quản trị doanh nghiệp bằng các ứng dụng công nghệ hiện đại, chất lượng và hiệu quả hơn

Về hoạt động Công nghệ thông tin

Bộ phận phần mềm phối hợp với phòng Marketing đã xây dựng, thiết kế riêng website cho dòng sản phẩm dầu gội và sữa tắm mới của công ty với thương hiệu IRON&STONE. Hoàn thành việc cài đặt giải pháp ảo hóa hệ thống server tại Công ty và chi nhánh Bình Dương, giúp cho công tác quản trị hệ thống server được chuyên nghiệp và hiệu quả hơn. Công tác bảo trì, bảo dưỡng, sửa chữa máy móc thiết bị văn phòng, hỗ trợ người dùng cuối luôn được duy trì và kiểm soát chặt chẽ. Phòng IT đã thực hiện kiểm kê các thiết bị văn phòng; đánh giá cấu hình, hiện trạng một số máy móc thiết bị cũ, chạy chậm, để lên kế hoạch nâng cấp hoặc thay thế trong năm 2021.



Kế hoạch phát triển trong tương lai

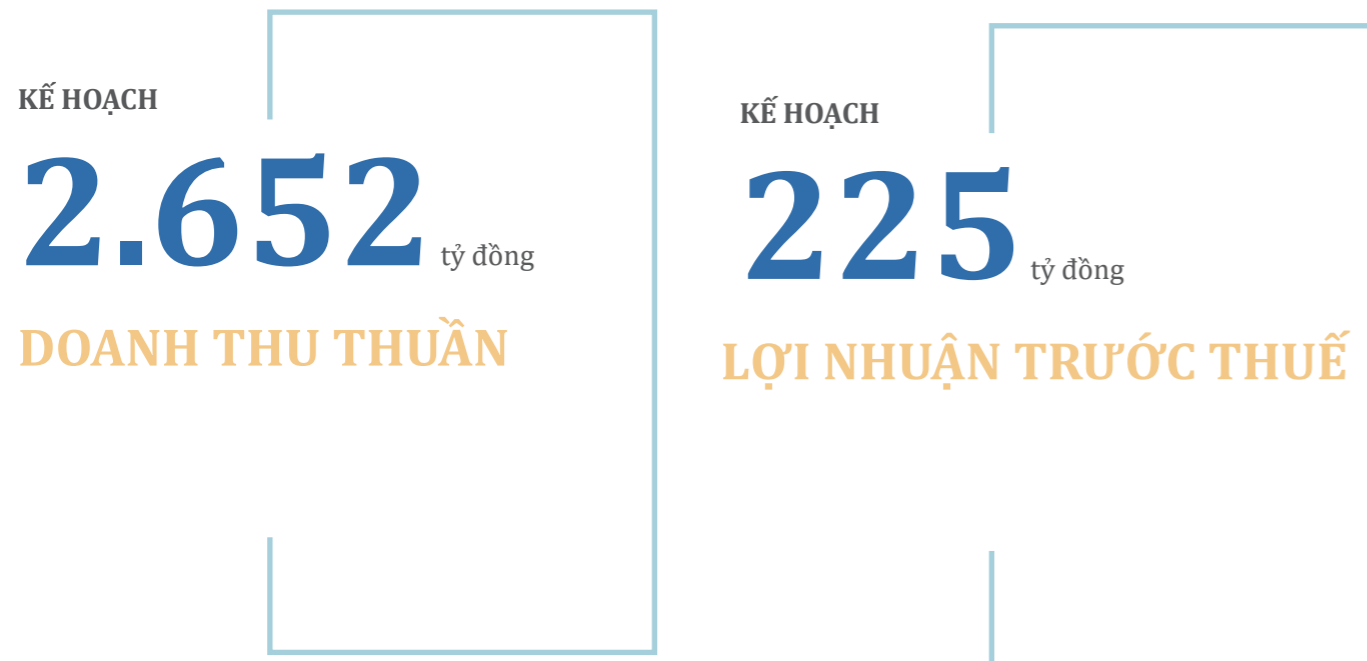
Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021

Trong năm 2020, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty đã đạt được những thành tựu vượt trội. Các hoạt động marketing, nghiên cứu các sản phẩm mới ngày càng được chú trọng giúp Công ty mở rộng thêm các thị trường xuất khẩu mới.

Ngoài ra, năm 2020 cũng là năm mà công tác tự động hóa các dây chuyền sản xuất được chú trọng đầu tư hơn bao giờ hết, đồng thời từng vị trí, bộ phận hoạt động được chuẩn hóa quy trình tác nghiệp nên tạo ra năng suất lao động cao.

Trong thời gian sắp tới, Ban Điều Hành tiếp tục kêu gọi người lao động đoàn kết, nhiệt tình cố gắng trong thực hiện nhiệm vụ được giao, không ngừng hoạt động nâng cao trình độ, năng lực chuyên môn đáp ứng ngày càng tốt hơn yêu cầu của sản xuất, kinh doanh; thực hiện nghiêm túc quy trình, qui phạm, thực hành tiết kiệm, sáng kiến cải tiến... góp phần nâng cao hiệu quả sản xuất, đảm bảo hài hòa lợi ích của Doanh nghiệp, thiết thực cải thiện và nâng cao hơn nữa đời sống người lao động.

Dự kiến năm 2021, sản lượng kinh doanh gel rửa tay không giảm so với năm 2020 nên ảnh hưởng đến doanh thu và lợi nhuận của Công ty trong năm 2021, cụ thể kế hoạch doanh thu và lợi nhuận như sau:



Kế hoạch đầu tư trong năm 2021

Kế hoạch đầu tư xây dựng năm 2021 của Công ty là 33.272 triệu đồng, trong đó kế hoạch thực hiện của quý I/2021 cụ thể như sau:

STT	Tên dự án/Tên gói thầu	Giá trị (Quý I/2021)
Tổng cộng		19.805
A	Dự án chuyển tiếp	13.134
1	Hệ thống robot bốc xếp hàng tự động	13.134
B	Chuẩn bị đầu tư	6.671
a)	Lix - Bình Dương	1.650
1	Hệ thống bồn chứa Nonionic/Alcol Ethoxylate 50m3 và hệ thống đường ống, bơm chuyển	1.650
b)	Lix - HCM	4.625
2	Đầu tư nội thất phòng thí nghiệm	500
3	Đầu tư máy dán thùng tự động (05 máy)	1.375
4	Đầu tư xe nâng dầu 2,5 tấn (02 chiếc)	1.100
5	Đầu tư lò hơi 1T/h	1.650
c)	Lix - Bắc Ninh	396
6	Đầu tư xe nâng điện 2 tấn (02 chiếc)	396

Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của Công ty

TRÁCH NHIỆM ĐỐI VỚI MÔI TRƯỜNG

Toàn thể công ty nỗ lực biến nhận thức về bảo vệ môi trường thành ý thức tự giác và hành động cụ thể ở từng vị trí sản xuất.

Trong bảo vệ môi trường, phải lấy phòng ngừa ô nhiễm làm phương châm hành động, khắc phục và loại bỏ tư tưởng chạy theo lợi ích kinh tế trước mắt mà coi nhẹ việc duy trì, bảo vệ và tái tạo môi trường.

Phải huy động tối đa và đa dạng hóa các nguồn lực đầu tư cho công tác bảo vệ môi trường, đẩy mạnh xã hội hóa công tác bảo vệ môi trường, phát huy tính sáng tạo của người lao động trong việc hợp lý hóa sản xuất cải thiện môi trường. Vì những lý do trên, để góp phần vào bảo vệ môi trường bền vững, thiết thực hưởng ứng ngày môi trường thế giới, Ban lãnh đạo Công ty đã tuyên truyền, phổ biến các nội dung về bảo vệ môi trường đối với toàn thể CBCNV trong Công ty như sau:

Đối với việc sử dụng điện

» Tiết kiệm điện, nước ở cơ quan cũng như ở nhà, tiết kiệm mọi lúc, mọi nơi thông qua các hành động thiết thực như: sử dụng những bóng đèn tiết kiệm năng lượng, tắt điện vào giờ trái đất, tắt điện, quạt khi rời khỏi cơ quan, tránh để nước rò rỉ...



Đối với rác thải

» Hạn chế sử dụng túi nilon tiết kiệm giấy, đọc kỹ văn bản trước khi in, tận dụng giấy một mặt...

» Ở những nơi công cộng, không nên vứt rác bừa bãi ra ngoài đường, vứt đúng nơi quy định.

» Tránh vứt rác xuống dòng sông, lòng đường, hè phố.

» Tổ chức CB-CNV thực hiện thu dọn rác tại các khu vực xung quanh Công ty và Chi nhánh.



ĐÁNH GIÁ LIÊN QUAN ĐẾN VẤN ĐỀ NGƯỜI LAO ĐỘNG

Năm 2020 đánh dấu nhiều khó khăn trong quản lý nhân sự, do ảnh hưởng bởi dịch Covid 19 tác động đến công tác sản xuất tại Công ty, tuy nhiên với sự chỉ đạo sát sao của Ban lãnh đạo Công ty phòng Nhân sự đã triển khai các hoạt động nhằm thích nghi với tình hình dịch bệnh luôn diễn biến phức tạp. Cụ thể, trong năm 2020 Công tác nhân sự đã được triển khai các chương trình như:

Chính sách làm việc

Nhằm thực hiện Chỉ thị số 15/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ về quyết liệt thực hiện đợt cao điểm phòng, chống dịch COVID-19, Công ty đã ban hành Quy định làm việc tại nhà, vừa đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh vừa đảm bảo công tác phòng, chống dịch COVID -19;

Chính sách lương

Trong giai đoạn từ tháng 4 đến tháng 5 năm 2020 công ty tiến hành rà soát, đánh giá năng lực và xếp lương mới cho người lao động. Cụ thể, tháng 5 năm 2020 Công ty đã tiến hành điều chỉnh mức lương cho 388 lao động tại Công ty và 2 Chi nhánh với mức lương điều chỉnh tăng bình quân 18%. Với mức điều chỉnh lương này đã giúp cho người lao động an tâm công tác và thúc đẩy sự nỗ lực làm việc của toàn thể CB-CNV tại Công ty.

Chính sách đào tạo

Triển khai chương trình đào tạo Kỹ năng “Thấu hiểu bản thân, dẫn thân vận động”: Với mục tiêu chương trình đào tạo sẽ giúp nhân viên nghiệp vụ thấu hiểu bản thân từ đó đưa ra được mục tiêu phát triển bản thân trong năm 2021.

Triển khai chương trình chuẩn hóa tài liệu đào tạo nội bộ - SOP: Nhằm thống nhất tài liệu đào tạo nội bộ các đơn vị làm cơ sở để đảm bảo hiệu quả làm việc tại Công ty và chi nhánh. Phòng Nhân sự đã phối hợp với các đơn vị liên quan thành lập dự án cập nhật hướng dẫn công việc SOP.

ĐÁNH GIÁ LIÊN QUAN ĐẾN TRÁCH NHIỆM CỦA DOANH NGHIỆP ĐỐI VỚI CỘNG ĐỒNG ĐỊA PHƯƠNG

Các hoạt động xã hội, từ thiện, thể hiện trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương luôn được Công ty quan tâm thực hiện các năm qua, cụ thể:

» Hằng năm tổ chức thăm hỏi, tặng quà cho các gia đình hộ nghèo, gia đình chính sách có hoàn cảnh khó khăn trên địa bàn tỉnh.

» Ủng hộ các trung tâm, các cơ sở từ thiện, hội người cao tuổi, học sinh nghèo hiếu học,...

» Vận động nhân viên Công ty đóng góp quỹ tương trợ xã hội.



04

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

- 01 Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty
- 02 Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc Công ty



ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty

Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2020	Thực hiện năm 2020	Thực hiện năm 2019	% Tăng/Giảm TH/ KH 2020	% Tăng/Giảm TH 2020/ TH2019
Doanh thu thuần	2.772	2.902	2.526	4,69%	14,89%
Lợi nhuận trước thuế	230	292,4	224,8	27,13%	30,07%

Trong năm 2020, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty đã đạt được những thành tựu vượt trội. Nhờ vào, các hoạt động marketing, nghiên cứu các sản phẩm mới ngày càng được chú trọng giúp Công ty mở rộng thêm các thị trường xuất khẩu mới, đưa sản phẩm vào các hệ thống siêu thị lớn, nhỏ khắp cả nước, trưng bày sản phẩm tại các hội chợ triển lãm, mở rộng thêm đại lý bán hàng. Bên cạnh đó, Công ty còn được hưởng lợi từ dịch Covid-19, giúp công ty đẩy mạnh doanh số các dòng sản phẩm chất tẩy rửa, đặc biệt là sản phẩm nước rửa tay.

Thị trường xuất khẩu

Thuận lợi

Thị trường xuất khẩu tăng trưởng khá. Các thị trường chính như Campuchia tăng 8,4%, Thái Lan tăng 122%, v.v. Hiện nay, Công ty vẫn duy trì hợp tác tốt về sản xuất OEM cho các đối tác, khách hàng nước ngoài ở nhiều nước như Nhật, Úc, Campuchia, Thái Lan, Pakistan, Singapore, ... Công ty đã hoàn thành vượt kế hoạch xuất khẩu năm 2020 đề ra (27.000 tấn), thực hiện 28.046 tấn.

Với đường lối, chiến lược đúng đắn của Công ty Cổ phần Bột giặt LIX đã hoàn thành tốt chỉ tiêu kế hoạch đề ra trong năm 2020, doanh thu thuần đạt 2.902 tỷ đồng đạt 105% so với kế hoạch năm 2020 (2.772 tỷ đồng), lợi nhuận trước thuế đạt 292,4 tỷ đồng đạt 127,13% so với kế hoạch năm 2020 (230 tỷ đồng). Bên cạnh sự chỉ đạo tài tình của Ban lãnh đạo, còn có sự đóng góp của toàn thể cán bộ - nhân viên LIXCO đã từng ngày cố gắng, đưa LIXCO ngày càng phát triển và lớn mạnh.

Khó khăn

Những biến động khó lường trong kinh tế, chính trị trong thời gian tới kèm theo diễn biến phức tạp của dịch bệnh sẽ kéo theo giá dầu biến động mạnh và làm giá nguyên liệu đầu vào của Công ty khó kiểm soát. Bên cạnh đó, nhiều quốc gia tăng cường bảo hộ thương mại và áp đặt các hàng rào thuế quan, phi thuế quan đối với hàng hóa Việt Nam, gây ảnh hưởng tiêu cực tới tình hình xuất khẩu hàng hóa nói riêng và hoạt động sản xuất nói chung.

Thị trường nội địa:

Thuận lợi

- Kênh GT phía Nam phát triển tốt, độ phủ sản phẩm Lix hiện diện rất nhiều tại 32 tỉnh/thành phía Nam, cơ cấu sản phẩm ra thị trường rất đa dạng về mã hàng.
- Kênh GT phía Bắc đang được đầu tư bán chợ và tổ chức sampling trên diện rộng, sản phẩm Lix tương đối có mặt hầu hết tại các huyện/quận/thị/thành tại 31 tỉnh/thành phía Bắc.
- Đội ngũ nhân viên bán hàng của kênh GT và MT đầy đủ, đáp ứng nhu cầu chào hàng trên tất cả các tuyến bán hàng của 63 tỉnh/thành.
- Đối với kênh MT: Sản phẩm Lix có mặt và có vị trí trưng bày khá tốt tại tất cả các hệ thống siêu thị, đặt biệt là hệ thống Bách Hóa Xanh và Coopmart.
- Đối với kênh Online: Sản phẩm Lix đang từng bước phát triển doanh số bán hàng và có hình ảnh khá tốt trên các ứng dụng như Sendo, Shopee, Lazada và Tiki.

Khó khăn

- Sự gia nhập của nhiều tên tuổi khác với tiềm lực tài chính lớn và công nghệ hiện đại. Điều này đã đặt ra không ít áp lực với LIXCO trên con đường chinh phục trái tim của người tiêu dùng Việt.





ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY



Hoạt động Marketing:

Hoạt động Marketing Công ty tập trung mạnh vào đẩy mạnh sự nhận biết của các thương hiệu Onl, Lix và kích thích sự mua hàng tại điểm bán, cụ thể hoạt động như sau:

- Duy trì sự phát triển Fanpage Onl Vietnam và Lix Vietnam qua việc sáng tạo nội dung, post bài đăng trên trang hàng ngày cũng như hỗ trợ tăng tương tác bằng quảng cáo.
- Ra mắt và quảng bá dòng sản phẩm mới: NRC Onl Gừng Sả và NRC Onl Gừng Cam.
- Tiếp tục tài trợ chương trình “Tiếp Sức Hồi Sinh” do TodayTV tổ chức và tài trợ phim ngắn “Chuyện xóm tui” do Thu Trang Intertainment thực hiện.
- Tổ chức thực hiện chương trình hoạt náo tại 10 siêu thị Co-opmart nổi bật nhất tại TP.HCM.



Hoạt động mua bán vật tư:

- Giá nguyên vật liệu năm 2020 tương đối ổn định, không biến động nhiều.
- Giá LAS quý IV/2020 tăng do khan hiếm nguồn cung cấp nguyên liệu sản xuất LAS. Giá LAS bình quân năm 2020 tăng 1% so với năm 2019.
- Giá Sulphate bình quân năm 2020 giảm 4% so với năm 2019.
- Từ tháng 9/2020 trở đi do nguồn cung nguyên liệu để sản xuất hạt nhựa bị thiếu hụt, các nhà máy nhựa tại Thái Lan, Arab, ... ngưng hoạt động để bảo trì nên lượng nhựa về VN giảm nghiêm trọng và giá tăng cao, tháng sau tăng hơn tháng trước, cung không đủ cầu. Giá hạt nhựa quý IV/2020 tăng 16% so với quý III/2020.
- Nguyên liệu carton để làm thùng giấy hiện khan hiếm, giá thùng carton tăng 6% từ cuối tháng 11/2020. Sau khi đề xuất các biện pháp cải tiến trong việc thay đổi chất liệu giấy nên giá thùng giấy tăng khoảng 2-3%. Ngoài ra, Công ty còn đưa ra điều chỉnh quy cách thùng giấy một số loại, tăng quy cách can/thùng nhằm giảm chi phí thùng giấy trong giá thành sản phẩm.



ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc đã tuân thủ đúng theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, các nghị quyết và quyết định của HĐQT trong công tác quản lý và điều hành. Ban Tổng Giám đốc đã chỉ đạo các bộ phận liên quan để hoàn thành các chỉ tiêu về doanh thu, lợi nhuận đề ra.

Ban Tổng Giám đốc luôn nhận thức rõ được cơ hội cũng như thách thức mà Công ty đang và sẽ gặp phải, từ đó đề ra các giải pháp linh hoạt trong mọi hoạt động của Công ty nhằm kiểm soát có hiệu quả tình hình hiện tại, thực thi các chiến lược phù hợp.

HĐQT thường xuyên theo dõi, giám sát định kỳ và thường xuyên các hoạt động của Ban Tổng Giám đốc và các công việc quản lý điều hành khác, thông qua các báo cáo tại các cuộc họp HĐQT định kỳ, phối hợp với Ban kiểm soát kiểm tra việc thực hiện các vấn đề:

- Chỉ tiêu kế hoạch do Đại hội đồng cổ đông và HĐQT đề ra.
- Tiến độ và biện pháp thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, HĐQT và các Quyết định của HĐQT.
- Chiến lược, mục tiêu, kế hoạch sản xuất kinh doanh và các chỉ tiêu kinh tế liên quan.
- Việc chấp hành và tuân thủ các quy định của Luật doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các qui định hiện hành của Nhà nước.
- Bổ nhiệm lại Tổng Giám đốc Công ty.
- Lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập năm 2020.





05 BÁO CÁO QUẢN TRỊ CÔNG TY

- 01 Danh sách thành viên Hội đồng quản trị
- 02 Các cuộc họp của Hội đồng quản trị
- 03 Ban Kiểm soát
- 04 Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và Ban kiểm soát

Danh sách thành viên Hội đồng quản trị

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu là TV HĐQT	Số lượng cổ phiếu nắm giữ
1	Phan Thanh Bình	Chủ tịch HĐQT	25/04/2019	0
2	Cao Thành Tín	Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám Đốc	28/07/2017	0
3	Bùi Công Thản	Thành viên HĐQT	28/07/2017	0
4	Đoàn Thị Tám	Thành viên HĐQT	28/07/2017	80.000
5	Vũ Hoàng Chương	Thành viên HĐQT	28/07/2017	3.669

Các cuộc họp của Hội đồng quản trị

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp
1	Phan Thanh Bình	Chủ tịch HĐQT	8/8	100%
2	Cao Thành Tín	Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám Đốc	8/8	100%
3	Bùi Công Thản	Thành viên HĐQT	8/8	100%
4	Đoàn Thị Tám	Thành viên HĐQT	8/8	100%
5	Vũ Hoàng Chương	Thành viên HĐQT	8/8	100%

Sơ yếu lịch lịch của Hội đồng quản trị


Ông PHAN THANH BÌNH
Chủ tịch HĐQT

Năm sinh: 1969

Số lượng cổ phiếu nắm giữ cá nhân: 0 CP

Đại diện vốn của Tập đoàn Hóa chất Việt Nam: 21%/VĐL

Quá trình công tác

Trình độ chuyên môn: Tiến sỹ ngành Hóa học hữu cơ

03/1993-11/1996 Nghiên cứu viên tại Viện Hóa học Công nghiệp

12/1996-03/2002 Nghiên cứu sinh tại trường Đại học Tổng hợp Vacsava – Cộng hòa Ba Lan

04/2002-10/2007 Thực tập sinh sau tiến sĩ, cộng tác viên khoa học tại trường Đại học Tổng hợp Munich – Cộng hòa Liên bang Đức.

01/2008-01/2012 Nghiên cứu viên, Phó Giám đốc, Giám đốc Trung tâm Nghiên cứu; Trợ lý Viện trưởng, Phó Chủ tịch Hội đồng Khoa học Viện Hóa học Công nghiệp Việt Nam.

02/2012-02/2014 Chuyên viên Ban Hợp tác Phát triển, Tập đoàn Hóa chất Việt Nam.

02/2014-06/2014 Chuyên viên chính Ban Hóa chất Cơ bản và Hóa dược, Tập đoàn Hóa chất Việt Nam.

07/2014-12/2016 Phó Trưởng Ban, Ban Hóa chất Cơ bản và Hóa dược, Tập đoàn Hóa chất Việt Nam.

01/2017-06/2017 Phó Trưởng Ban, Ban Đầu tư Xây dựng, Tập đoàn Hóa chất Việt Nam.

07/2017-01/2019 Phó Trưởng Ban, Ban Kỹ thuật, Tập đoàn Hóa chất Việt Nam.

02/2019-12/2019 Phó Trưởng Ban, Phụ trách Ban Kỹ thuật, Tập đoàn Hóa chất Việt Nam.

01/2020-đến nay Trưởng Ban, Ban Kỹ thuật, Tập đoàn Hóa chất Việt Nam.

Sơ yếu lịch lịch của Hội đồng quản trị

Bà ĐOÀN THỊ TÁM
Thành viên HĐQT



Năm sinh: 1962

Số cổ phiếu nắm giữ cá nhân: 80.000 CP (tương ứng 0,274%/VĐL)

Trình độ chuyên môn:

- Cử nhân kinh tế, chuyên ngành Tài chính Ngân hàng Trường Đại học Ngân hàng năm 1985.

Quá trình công tác:

11/1985- 07/1988	Kế toán trưởng tại Ngân hàng Nhà nước huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.
08/1988	Kế toán viên Công ty Bột giặt Miền Nam.
03/1989	Nhân viên Phòng Kinh doanh xuất nhập khẩu Công ty Bột giặt LIX.
06/1997	Phó Phòng Kinh doanh xuất nhập khẩu Công ty Bột giặt LIX.
02/2002	Trưởng phòng Vật tư Công ty Bột giặt LIX.
10/2003	Thành Viên HĐQT kiêm Trưởng phòng Vật tư CTCP Bột giặt LIX.
08/2009- 12/2011	Thành viên HĐQT kiêm Trưởng phòng Kế toán CTCP Bột giặt LIX.
01/2012- 12/2017	Thành viên HĐQT kiêm Kế toán trưởng CTCP Bột giặt LIX
01/2018 - đến nay	Thành viên HĐQT CTCP Bột giặt LIX.

Sơ yếu lịch lịch của Hội đồng quản trị


Ông VŨ HOÀNG CHƯƠNG
Thành viên HĐQT

Năm sinh: 1960

Số lượng cổ phiếu nắm giữ cá nhân: 3.669 CP (tương ứng 0,011%/VĐL)

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư hóa hữu cơ Đại học Bách khoa Tp.HCM.

Quá trình công tác:

Từ 11/1982 – 03/1985	Kỹ sư hóa - Phòng Kỹ thuật
Từ 3/1985 – 9/1987	Phó Quản đốc phân xưởng Sản xuất CTCP Bột giặt LIX.
Từ 09/1987 - 01/2001	Phó phòng Kỹ thuật- KCS CTCP Bột giặt LIX.
Từ 01/2001 - 08/2009	Trưởng phòng Kỹ thuật - KCS CTCP Bột giặt LIX.
Từ 08/2009 - 06/2019	Trưởng phòng Vật tư CTCP Bột giặt LIX.
Từ 04/2017 - nay	Thành viên HĐQT - CTCP Bột Giặt LIX.
Từ 06/2019 - nay	Trợ lý Tổng Giám đốc CTCP Bột giặt LIX.

Sơ yếu lý lịch Ông **Cao Thành Tín** và Ông **Bùi Công Thán** chi tiết vui lòng xem tại Phần sơ yếu lý lịch của Ban điều hành



Các Nghị quyết/Quyết định trong năm của Hội đồng quản trị

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
1	01/2020/NQ- HĐQT	20/01/2020	Thông qua kết quả kinh doanh năm 2019; kế hoạch kinh doanh quý I/2020.
2	02/2020/NQ- HĐQT	20/01/2020	Kế hoạch đầu tư xây dựng năm 2020.
3	03/2020/QĐ- HĐQT	10/02/2020	Quyết định về việc bổ nhiệm lại chức vụ Tổng giám đốc.
4	04/2020/NQ- HĐQT	16/03/2020	Chốt danh sách cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020.
5	05/2020/NQ- HĐQT	20/04/2020	Gia hạn thời gian tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020.
6	06/2020/NQ- HĐQT	11/05/2020	Chốt danh sách cổ đông để tạm ứng cổ tức đợt 2 năm 2019.
7	07/2020/NQ- HĐQT	11/05/2020	Thời gian tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020
8	08/2020/NQ- HĐQT	28/05/2020	Quyết định tiền lương năm 2019.
9	09/2020/NQ- HĐQT	28/05/2020	Kết quả kinh doanh quý I/2020 và kế hoạch kinh doanh quý II/2020.
10	10/2020/NQ- HĐQT	30/06/2020	Lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập năm 2020.

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
11	11/2020/NQ- HĐQT	13/07/2020	Chốt danh sách cổ đông để trả cổ tức đợt cuối năm 2019.
12	12/2020/NQ- HĐQT	31/07/2020	Thông qua kết quả kinh doanh 6 tháng đầu năm 2020 và kế hoạch kinh doanh quý III/2020.
13	13/2020/NQ- HĐQT	31/07/2020	Kế hoạch đầu tư xây dựng năm 2020 (điều chỉnh lần 1).
14	14/2020/NQ- HĐQT	01/10/2020	Thông qua phương án xử lý 3 căn nhà đầu tư tại dự án Bình Minh, Vĩnh Long.
15	15/2020/NQ- HĐQT	12/10/2020	Phê duyệt chủ trương cho thuê mái nhà để sản xuất điện mặt trời trong thời hạn 20 năm.
16	16/2020/NQ- HĐQT	30/10/2020	Thông qua kết quả kinh doanh 9 tháng đầu năm 2020 và kế hoạch kinh doanh quý IV/2020.
17	17/2020/NQ- HĐQT	30/10/2020	Kế hoạch đầu tư xây dựng năm 2020 (điều chỉnh lần 2).
18	18/2020/NQ- HĐQT	09/11/2020	Chốt danh sách cổ đông để tạm ứng cổ tức năm 2020.
19	19/2020/NQ- HĐQT	30/11/2020	Ủy quyền ký hợp đồng vay vốn và đảm bảo cấp tín dụng tại Vietinbank CN Thủ Đức.

Hoạt động giám sát của Hội đồng quản trị đối với Ban Tổng giám đốc

Hội đồng quản trị thường xuyên theo dõi, giám sát định kỳ và thường xuyên các hoạt động của Ban Tổng Giám đốc và các công việc quản lý điều hành khác, thông qua các báo cáo tại các cuộc họp HĐQT định kỳ, phối hợp với Ban kiểm soát kiểm tra việc thực hiện các vấn đề:

- Chỉ tiêu kế hoạch do Đại hội đồng cổ đông và HĐQT đề ra;
- Tiến độ và biện pháp thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, HĐQT và các Quyết định của HĐQT
- Chiến lược, mục tiêu, kế hoạch sản xuất kinh doanh và các chỉ tiêu kinh tế liên quan;
- Việc chấp hành và tuân thủ các quy định của Luật doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các qui định hiện hành của Nhà nước;
- Bổ nhiệm lại Tổng Giám đốc Công ty;
- Lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập năm 2020.

3. Ban Kiểm soát

a. Danh sách thành viên Ban Kiểm soát

STT	Thành viên	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS	Số lượng cổ phần sở hữu
1	Trương Thị Trâm	Trưởng ban	28/04/2016	0
2	Nguyễn Thị Thúy Vân	Thành viên	17/04/2010	0,011%
3	Huỳnh Thị Ngọc Toàn	Thành viên	Ngày bắt đầu: 28/04/2017 Ngày kết thúc: 1/04/2020	0

Sơ yếu lịch lịch của Ban kiểm soát



Bà TRƯƠNG THỊ TRÂM
Trưởng Ban Kiểm Soát

Thông tin cá nhân

Năm sinh: 1984

Số lượng cổ phiếu nắm giữ cá nhân: 0 CP

Trình độ chuyên môn:

- Cử nhân kinh tế, chuyên ngành Kế toán Kiểm toán Đại học Kinh tế Tp.HCM (2007).
- Cử nhân Luật, chuyên ngành Luật kinh doanh.
- Chứng chỉ kế toán viên của Bộ Tài chính.

Từ 08/2007 - 01/2011: Trợ lý Kiểm toán Công ty Kiểm toán KSI Việt Nam.

Từ 03/2011 - 04/2016 Nhân viên Kiểm toán nội bộ - CTCP Bột Giặt LIX.

Từ 04/2016 - nay Trưởng ban kiểm soát - CTCP Bột Giặt LIX.

Sơ yếu lịch lịch của Ban kiểm soát

Bà NGUYỄN THỊ THÚY VÂN
Thành viên Ban Kiểm Soát



Thông tin cá nhân

Năm sinh: 1975

Số lượng cổ phiếu nắm giữ cá nhân: 3.600 CP - (Tương ứng 0,011%VĐL)

Trình độ chuyên môn:

- Cử nhân kinh tế, chuyên ngành Quản trị kinh doanh, Đại học Kinh tế Tp.HCM năm 2002.

Quá trình công tác:

Từ 04/1996 - 01/2010 **Nhân viên Phòng Tiêu thụ CTCP Bột giặt LIX.**

Từ 02/2010 - 06/2017 **Phó Phòng Tiêu thụ CTCP Bột giặt LIX.**

Từ 06/2017 - nay **Trưởng phòng Kế hoạch và Kho vận CTCP Bột giặt LIX.**

Từ 04/2010 - nay **Thành viên Ban kiểm soát CTCP Bột giặt LIX.**

Các cuộc họp của Ban kiểm soát

STT	Thành viên Ban kiểm soát	Chức vụ	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp
1	Trương Thị Trâm	Trưởng Ban	5/5	100%
4	Nguyễn Thị Thúy Vân	Thành viên	5/5	100%
5	Huỳnh Thị Ngọc Toàn	Thành viên	1/5	20%

GIÁM SÁT HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ BỘ MÁY QUẢN LÝ ĐIỀU HÀNH CÔNG TY

- Hội đồng quản trị đã tổ chức các cuộc họp theo quy định của Điều lệ, Quy chế nội bộ về quản trị công ty. Ban kiểm soát đánh giá hoạt động của Hội đồng quản trị trong năm phù hợp với quy định của pháp luật và Công ty, đáp ứng kịp thời yêu cầu hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.
- Hội đồng quản trị đã ban hành nhiều Nghị quyết và Quyết định liên quan đến hoạt động của Công ty trong phạm vi trách nhiệm và thẩm quyền của Hội đồng quản trị. Các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị ban hành đúng trình tự, đúng thẩm quyền và phù hợp với căn cứ pháp lý theo quy định của pháp luật và Công ty.
- Ban kiểm soát ghi nhận không có điều gì bất thường trong hoạt động của các Thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc cũng như các bộ phận quản lý của Công ty. Đồng thời Ban kiểm soát cũng không nhận được kiến nghị nào của cổ đông về sai phạm của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Ban kiểm soát trong suốt quá trình thực hiện nhiệm vụ.
- Ban kiểm soát nhận thấy tình hình thực hiện công tác báo cáo, công bố thông tin của ban điều hành trong năm 2020 là đúng quy định.

ĐÁNH GIÁ SỰ PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA BAN KIỂM SOÁT VÀ HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

- Trong năm 2020, Ban kiểm soát được Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc tạo điều kiện thuận lợi trong việc cung cấp đầy đủ các thông tin về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh và tình hình tài chính của Công ty.
- Ban kiểm soát được mời tham dự tất cả các cuộc họp của Hội đồng quản trị, tham gia ý kiến theo chức năng và nhiệm vụ của Ban kiểm soát.
- Ban kiểm soát đã phối hợp chặt chẽ với Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc nhưng vẫn duy trì sự độc lập của mình trong việc thực hiện chức năng nhiệm vụ được giao, phối hợp trong hoạt động kiểm tra, giám sát và kiểm soát nội bộ.

b) Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ:

Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số CP sử hữu đầu kỳ		Số CP sử hữu cuối kỳ	
		Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ
Trần Phạm Thúy Vy	Vợ Ông Bùi Công Thản			36.624	0,113%
Đoàn Thị Tám	Thành viên HĐQT	80.000	0,247%	80.000	0.247%
Vũ Hoàng Chương	Thành viên HĐQT	3.669	0,011%	3.669	0,011%
Phạm Thị Kim Hồng	Kế Toán Trưởng	2.440	0,0075%	2.440	0,0075%
Nguyễn Thị Thúy Vân	Thành viên BKS	3600	0,011%	3.600	0,011%

4. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và Ban kiểm soát.

a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích:

STT	Họ và tên	Lương	Thưởng	Thù lao
I Hội đồng quản trị - Ban điều hành				
2020				
1	Chủ tịch Phan Thanh Bình	0.0%	0.0%	100.0%
2	Thành viên HĐQT - Tổng Giám đốc Cao Thành Tín	89.9%	5.9%	4.2%
3	Thành viên HĐQT - Phó Tổng giám đốc Bùi Công Thản	89.7%	6.0%	4.2%
4	Thành viên HĐQT Vũ Hoàng Chương	51.5%	41.8%	6.7%
5	Thành viên HĐQT Đoàn Thị Tám	50.3%	42.3%	7.4%
6	Phó Tổng Giám đốc Lê Đình Vỹ	92.1%	7.9%	0.0%
7	Kế toán trưởng Phạm Thị Kim Hồng	91.3%	8.7%	0.0%
II Ban kiểm soát				
1	Trưởng ban Kiểm soát chuyên trách Trương Thị Trâm	52.2%	47.8%	0.0%
2	Thành viên BKS không chuyên trách Nguyễn Thị Thúy Vân	42.9%	54.6%	2.5%
3	Thành viên BKS không chuyên trách Huỳnh Thị Ngọc Toàn	80.6%	16.1%	3.4%

c) Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ:

Bên liên quan khác	Mối quan hệ
Tập đoàn Hóa chất Việt Nam	Công ty mẹ
Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Hóa chất Miền Nam	Công ty trong cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Hóa chất Cơ bản Miền Nam	Công ty trong cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Vật tư và Xuất nhập khẩu Hóa chất	Công ty trong cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Hóa chất Việt Trì	Công ty trong cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Phân bón và Hoá chất Cần Thơ	Công ty trong cùng Tập đoàn
Công ty TNHH MTV Apatit Việt Nam	Công ty trong cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Thiết kế Công nghiệp Hóa chất	Công ty trong cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần PinẮc quy Miền Nam	Công ty trong cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Công nghiệp Cao su Miền Nam	Công ty trong cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Thuốc sát trùng Việt Nam	Công ty trong cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Phân bón Miền Nam	Công ty trong cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Cao su Sao Vàng	Công ty trong cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Hơi Kỹ nghệ Que hàn	Công ty trong cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Phân bón Bình Điền	Công ty trong cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Supe Phốt phát và Hóa chất Lâm Thao	Công ty trong cùng Tập đoàn
Công ty TNHH Xalivico	Công ty liên kết
Tập đoàn Vingroup - Công ty Cổ phần	Liên quan với công ty liên kết



06

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Ý kiến kiểm toán	01
Báo cáo tài chính được kiểm toán	01

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Bột giặt Lix (sau đây gọi tắt là "Công ty") trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020.

Khái quát về Công ty

Công ty Cổ phần Bột giặt Lix hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0301444263, đăng ký lần đầu ngày 30 tháng 9 năm 2003 và đăng ký thay đổi lần thứ 11 ngày 02 tháng 02 năm 2021 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp.

Ngày 10 tháng 12 năm 2009, cổ phiếu của Công ty chính thức được niêm yết trên Sở Giao dịch chứng khoán TP. Hồ Chí Minh theo Quyết định số 150/QĐ-SGDHCM ngày 01 tháng 12 năm 2009 của Sở Giao dịch chứng khoán TP. Hồ Chí Minh với mã chứng khoán là LIX.

Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp: 324.000.000.000 VND.

Trụ sở chính

- Địa chỉ : Số 03, Đường số 02, Khu phố 4, Phường Linh Trung, Thành phố Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam.
- Điện thoại : (84-28) 38.966.803
- Fax : (84-28) 38.967.522
- Website : www.lixco.com

Công ty có các đơn vị trực thuộc sau:

Tên đơn vị	Địa chỉ
Chi nhánh Bình Dương	A-6, A-12, Khu công nghiệp Đại Đăng, Phường Phú Tân, TP.Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương.
Chi nhánh Bắc Ninh	Lô II – 1.1, Khu công nghiệp Quế Võ 2, Xã Ngọc Xá, Huyện Quế Võ, Tỉnh Bắc Ninh.
Văn phòng đại diện tại TP. Hồ Chí Minh	LD-02.05, Tòa nhà Lexington, 67 Mai Chí Thọ, Phường An Phú, Quận 2, TP. Hồ Chí Minh.

Hoạt động kinh doanh của Công ty theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp là: Sản xuất chất tẩy rửa tổng hợp và mỹ phẩm; Sản xuất và kinh doanh các loại hóa chất (trừ hóa chất có tính độc hại mạnh), bao bì, Kinh doanh xuất nhập khẩu và kinh doanh bất động sản.

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Các thành viên Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/tái bổ nhiệm
Ông Phan Thanh Bình	Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 25 tháng 4 năm 2019
Ông Cao Thành Tín	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 28 tháng 4 năm 2017
Ông Bùi Công Thân	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 28 tháng 4 năm 2017
Bà Đoàn Thị Tám	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 28 tháng 4 năm 2017
Ông Vũ Hoàng Chương	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 28 tháng 4 năm 2017

Ban kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày tái bổ nhiệm/từ nhiệm
Bà Trương Thị Trâm	Trưởng ban	Tái bổ nhiệm ngày 28 tháng 4 năm 2017
Bà Nguyễn Thị Thúy Vân	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 28 tháng 4 năm 2017
Bà Huỳnh Thị Ngọc Toàn	Thành viên	Từ nhiệm ngày 01 tháng 4 năm 2020

Ban Tổng Giám đốc

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/tái bổ nhiệm
Ông Cao Thành Tín	Tổng Giám đốc	Tái bổ nhiệm ngày 15 tháng 02 năm 2020
Ông Bùi Công Thân	Phó Tổng Giám đốc	Tái bổ nhiệm ngày 16 tháng 4 năm 2019
Ông Lê Đình Vỹ	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 22 tháng 6 năm 2018

Đại diện theo pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo là ông Cao Thành Tín - Tổng Giám đốc (Tái bổ nhiệm ngày 15 tháng 02 năm 2020).

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Công ty.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính tổng hợp phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong việc lập Báo cáo tài chính tổng hợp này, Ban Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính tổng hợp;
- Lập Báo cáo tài chính tổng hợp trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp.

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo các số kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các số sách kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính tổng hợp.

Phê duyệt Báo cáo tài chính

Ban Tổng Giám đốc phê duyệt Báo cáo tài chính tổng hợp đính kèm. Báo cáo tài chính tổng hợp đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2020, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc,



Cao Thành Tín
 Tổng Giám đốc

Ngày 19 tháng 02 năm 2021

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN BỘT GIẶT LIX**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính tổng hợp kèm theo của Công ty Cổ phần Bột giặt Lix (sau đây gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 19 tháng 02 năm 2021, từ trang 05 đến trang 37, bao gồm Bảng cân đối kế toán tổng hợp tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính tổng hợp dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính tổng hợp. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính tổng hợp do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính tổng hợp.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính tổng hợp đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Bột giặt Lix tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C



Lý Quốc Trung - Phó Tổng Giám đốc
Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 0099-2018-008-1

TP. Hồ Chí Minh, ngày 19 tháng 02 năm 2021

Phan Vũ Công Bá - Kiểm toán viên
Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 0197-2018-008-1

CÔNG TY CỔ PHẦN BỘT GIẶT LIX

Địa chỉ: Số 03, Đường số 02, Khu phố 4, Phường Linh Trung, Thành phố Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2020

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm		Số đầu năm	
			2020	2019	2020	2019
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		557.214.992.961		513.373.390.879	
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	13.994.257.317		127.820.580.940	
1. Tiền	111		13.994.257.317		11.320.580.940	
2. Các khoản tương đương tiền	112		-		116.500.000.000	
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120					
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-		-	
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-		-	
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		-		-	
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		193.757.141.333		160.873.497.019	
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.2	173.711.383.901		147.583.809.212	
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.3	19.497.352.242		12.426.567.849	
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-		-	
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-		-	
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-		-	
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.4	548.405.190		863.119.958	
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137		-		-	
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-		-	
IV. Hàng tồn kho	140		278.307.687.621		181.498.807.892	
1. Hàng tồn kho	141	V.5	278.307.687.621		181.498.807.892	
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-		-	
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		71.155.906.690		43.180.505.028	
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.6a	3.241.506.357		2.927.968.933	
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		67.914.400.333		40.252.536.095	
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153		-		-	
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-		-	
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-		-	

CÔNG TY CỔ PHẦN BỘT GIẶT LIX

Địa chỉ: Số 03, Đường số 02, Khu phố 4, Phường Linh Trung, Thành phố Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bảng cân đối kế toán tổng hợp (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B- TÀI SẢN DÀI HẠN	200		460.453.773.037	383.325.513.603
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216		-	-
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		400.684.326.325	324.136.041.602
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.7	358.011.895.095	280.293.973.945
- Nguyên giá	222		598.113.474.021	477.702.482.841
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(240.101.578.926)	(197.408.508.896)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
- Nguyên giá	225		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.8	42.672.431.230	43.842.067.657
- Nguyên giá	228		54.309.873.118	54.261.691.300
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(11.637.441.888)	(10.419.623.643)
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
- Nguyên giá	231		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	232		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		1.060.423.636	414.090.909
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.9	1.060.423.636	414.090.909
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		55.000.000.000	55.000.000.000
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252	V.10	55.000.000.000	55.000.000.000
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		-	-
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		-	-
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		3.709.023.076	3.775.381.092
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.6b	1.459.231.172	1.434.091.762
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	V.11	2.249.791.904	2.341.289.330
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		1.017.668.765.998	896.698.904.482

CÔNG TY CỔ PHẦN BỘT GIẶT LIX

Địa chỉ: Số 03, Đường số 02, Khu phố 4, Phường Linh Trung, Thành phố Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bảng cân đối kế toán tổng hợp (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		380.174.501.932	341.502.989.434
I. Nợ ngắn hạn	310		372.270.557.766	280.209.642.062
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.12	197.148.692.822	175.628.500.105
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.13	13.492.974.848	13.389.380.279
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.14	18.321.245.140	10.017.079.517
4. Phải trả người lao động	314	V.15	42.205.258.389	39.930.136.501
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.16	11.248.959.520	11.706.446.650
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.17a	22.521.989.023	17.817.303.753
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.18	55.000.000.000	-
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.19	12.331.438.024	11.720.795.257
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
II. Nợ dài hạn	330		7.903.944.166	61.293.347.372
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337	V.17b	7.903.944.166	6.293.347.372
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.18	-	55.000.000.000
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN BỘT GIẶT LIX

Địa chỉ: Số 03, Đường số 02, Khu phố 4, Phường Linh Trung, Thành phố Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bảng cân đối kế toán tổng hợp (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
D - VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		637.494.264.066	555.195.915.048
I. Vốn chủ sở hữu	410		637.494.264.066	555.195.915.048
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411	V.20	324.000.000.000	324.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		324.000.000.000	324.000.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		-	-
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415		-	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418	V.20	172.619.019.551	118.980.203.015
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	V.20	140.875.244.515	112.215.712.033
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kể đến cuối kỳ trước	421a		7.966.874.497	112.215.712.033
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này	421b		132.908.370.018	-
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		1.017.668.765.998	896.698.904.482

TP. Hồ Chí Minh, ngày 19 tháng 02 năm 2021

Nguyễn Thị Yến Phương
Người lậpPhạm Thị Kim Hồng
Kế toán trưởngCao Thành Tín
Tổng Giám đốc**CÔNG TY CỔ PHẦN BỘT GIẶT LIX**

Địa chỉ: Số 03, Đường số 02, Khu phố 4, Phường Linh Trung, Thành phố Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	2.991.900.989.956	2.567.735.846.608
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.2	89.708.019.608	41.250.382.858
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		2.902.192.970.348	2.526.485.463.750
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.3	2.162.901.192.259	1.967.393.249.520
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		739.291.778.089	559.092.214.230
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.4	6.746.443.041	8.498.871.849
7. Chi phí tài chính	22	VI.5	5.185.188.448	4.891.023.807
Trong đó: chi phí lãi vay	23		3.849.999.997	3.849.999.997
8. Chi phí bán hàng	25	VI.6	337.015.226.625	241.685.464.170
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.7	107.522.728.902	97.091.334.690
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		296.315.077.155	223.923.263.412
11. Thu nhập khác	31	VI.8	449.420.231	1.969.271.876
12. Chi phí khác	32	VI.9	4.363.996.567	1.088.280.778
13. Lợi nhuận khác	40		(3.914.576.336)	880.991.098
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		292.400.500.819	224.804.254.510
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.14	62.200.633.375	46.427.546.214
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52	V.11	91.497.426	(419.346.824)
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		230.108.370.018	178.796.055.120
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.10	6.381	4.957
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.10	6.381	4.957

TP. Hồ Chí Minh, ngày 19 tháng 02 năm 2021

Nguyễn Thị Yến Phương
Người lậpPhạm Thị Kim Hồng
Kế toán trưởngCao Thành Tín
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN BỘT GIẶT LIX

Địa chỉ: Số 03, Đường số 02, Khu phố 4, Phường Linh Trung, Thành phố Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ TỔNG HỢP

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		292.400.500.819	224.804.254.510
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	V.7, V.8	43.495.062.163	34.913.588.863
- Các khoản dự phòng	03		-	-
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	VI.4, VI.5	(29.162.859)	8.151.463
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	VI.4, VI.8	(4.489.678.707)	(6.915.098.217)
- Chi phí lãi vay	06	VI.5	3.849.999.997	3.849.999.997
- Các khoản điều chỉnh khác	07		-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		335.226.721.413	256.660.896.616
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(64.643.090.411)	(29.074.869.588)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(96.808.879.729)	(28.475.043.859)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		24.795.770.614	29.622.786.708
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		(338.676.834)	(1.558.604.713)
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		-	-
- Tiền lãi vay đã trả	14		-	-
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	V.14	(52.821.312.718)	(49.292.846.417)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		-	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	V.19	(17.599.378.233)	(11.960.772.291)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		127.811.154.102	165.921.546.456
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	V.7, V.8, V.9, V.II	(116.575.987.617)	(48.758.255.403)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22	V.8, VI.8	32.963.635	67.918.181
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(15.000.000.000)	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		15.000.000.000	-
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	V.4, VI.4	4.507.947.951	6.940.272.574
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(112.035.076.031)	(41.750.064.648)

CÔNG TY CỔ PHẦN BỘT GIẶT LIX

Địa chỉ: Số 03, Đường số 02, Khu phố 4, Phường Linh Trung, Thành phố Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33		-	-
4. Tiền trả nợ gốc vay	34		-	-
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	V.20	(129.600.000.000)	(81.000.000.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(129.600.000.000)	(81.000.000.000)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		(113.823.921.929)	43.171.481.808
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	127.820.580.940	84.650.403.540
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		(2.401.694)	(1.304.408)
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	V.1	13.994.257.317	127.820.580.940

TP. Hồ Chí Minh, ngày 19 tháng 02 năm 2021

Nguyễn Thị Yến Phương

Nguyễn Thị Yến Phương
Người lập

Phạm Thị Kim Hồng

Phạm Thị Kim Hồng
Kế toán trưởng



Cao Thành Tín

Cao Thành Tín
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN BỘT GIẶT LIX

Địa chỉ: Số 03, Đường số 02, Khu phố 4, Phường Linh Trung, Thành phố Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

- Hình thức sở hữu vốn**
Công ty Cổ phần Bột giặt Lix (sau đây gọi tắt là “Công ty”) là công ty cổ phần.
- Lĩnh vực kinh doanh**
Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là sản xuất công nghiệp và kinh doanh thương mại.
- Ngành nghề kinh doanh**
Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là: Sản xuất chất tẩy rửa tổng hợp và mỹ phẩm; Sản xuất và kinh doanh các loại hóa chất (trừ hóa chất có tính độc hại mạnh), bao bì; kinh doanh xuất nhập khẩu.
- Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường**
Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.
- Đặc điểm hoạt động của Công ty trong năm có ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính**
Năm nay nhu cầu của xã hội về sản phẩm nước rửa tay tăng đột biến để phòng chống dịch bệnh Covid-19, do đó doanh thu và lợi nhuận tăng đáng kể so với năm trước.
- Cấu trúc Công ty**
Các đơn vị trực thuộc không có tư cách pháp nhân hạch toán phụ thuộc

Tên đơn vị	Địa chỉ
Chi nhánh Bình Dương	A-6, A-12, Khu công nghiệp Đại Đăng, Phường Phú Tân, TP.Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương.
Chi nhánh Bắc Ninh	Lô II – 1.1, Khu công nghiệp Quế Võ 2, Xã Ngọc Xá, Huyện Quế Võ, Tỉnh Bắc Ninh.
Văn phòng đại diện tại TP. Hồ Chí Minh	LD-02.05, Tòa nhà Lexington, 67 Mai Chí Thọ, Phường An Phú, Quận 2, TP. Hồ Chí Minh.
- Nhân viên**
Tại ngày kết thúc năm tài chính Công ty có 1.118 nhân viên đang làm việc (số đầu năm là 961 nhân viên).

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

- Năm tài chính**
Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.
- Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**
Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do phần lớn các nghiệp vụ được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

CÔNG TY CỔ PHẦN BỘT GIẶT LIX

Địa chỉ: Số 03, Đường số 02, Khu phố 4, Phường Linh Trung, Thành phố Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

- Chế độ kế toán áp dụng**
Công ty áp dụng các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 và các Thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp.
- Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán**
Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

- Cơ sở lập Báo cáo tài chính**
Báo cáo tài chính tổng hợp được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

Các đơn vị trực thuộc hình thành bộ máy kế toán riêng, hạch toán phụ thuộc. Báo cáo tài chính tổng hợp của toàn Công ty được lập trên cơ sở tổng hợp Báo cáo tài chính của các đơn vị trực thuộc. Doanh thu và số dư giữa các đơn vị trực thuộc được loại trừ khi lập Báo cáo tài chính tổng hợp.

- Các giao dịch bằng ngoại tệ**
Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được quy đổi theo tỷ giá tại ngày này.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm từ các giao dịch bằng ngoại tệ được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính. Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

Tỷ giá sử dụng để quy đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch. Tỷ giá giao dịch thực tế đối với các giao dịch bằng ngoại tệ được xác định như sau:

- Đối với hợp đồng mua bán ngoại tệ (hợp đồng mua bán ngoại tệ giao ngay, hợp đồng kỳ hạn, hợp đồng tương lai, hợp đồng quyền chọn, hợp đồng hoán đổi): tỷ giá ký kết trong hợp đồng mua, bán ngoại tệ giữa Công ty và ngân hàng.
- Đối với các khoản góp vốn hoặc nhận vốn góp: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi Công ty mở tài khoản để nhận vốn của nhà đầu tư tại ngày góp vốn.
- Đối với nợ phải thu: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty chỉ định khách hàng thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với nợ phải trả: tỷ giá bán ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty dự kiến giao dịch tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với các giao dịch mua sắm tài sản hoặc các khoản chi phí được thanh toán ngay bằng ngoại tệ (không qua các tài khoản phải trả): tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty thực hiện thanh toán.

CÔNG TY CỔ PHẦN BỘT GIẶT LIX

Địa chỉ: Số 03, Đường số 02, Khu phố 4, Phường Linh Trung, Thành phố Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được xác định theo nguyên tắc sau:

- Đối với các khoản ngoại tệ gửi ngân hàng: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi Công ty mở tài khoản ngoại tệ.
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là tài sản khác: tỷ giá mua ngoại tệ của Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam (Ngân hàng Công ty thường xuyên có giao dịch).
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là nợ phải trả: tỷ giá bán ngoại tệ của Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam (Ngân hàng Công ty thường xuyên có giao dịch).

3. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 03 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

4. Các khoản đầu tư vào công ty liên kết

Công ty liên kết là doanh nghiệp mà Công ty có ảnh hưởng đáng kể nhưng không có quyền kiểm soát đối với các chính sách tài chính và hoạt động. Ảnh hưởng đáng kể thể hiện ở quyền tham gia vào việc đưa ra các quyết định về chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhận đầu tư nhưng không kiểm soát các chính sách này.

Khoản đầu tư vào công ty liên kết được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đầu tư. Trường hợp đầu tư bằng tài sản phi tiền tệ, giá phí khoản đầu tư được ghi nhận theo giá trị hợp lý của tài sản phi tiền tệ tại thời điểm phát sinh.

Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công ty liên kết được trích lập khi công ty liên kết bị lỗ với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn đầu tư thực tế của các bên tại công ty liên kết và vốn chủ sở hữu thực có nhân với tỷ lệ sở hữu vốn điều lệ thực góp của Công ty tại công ty liên kết. Nếu công ty liên kết là đối tượng lập Báo cáo tài chính hợp nhất thì căn cứ để xác định dự phòng tổn thất là Báo cáo tài chính hợp nhất.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công ty liên kết cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính.

5. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

CÔNG TY CỔ PHẦN BỘT GIẶT LIX

Địa chỉ: Số 03, Đường số 02, Khu phố 4, Phường Linh Trung, Thành phố Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ sau khi đã bù trừ với khoản nợ phải trả (nếu có) hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 06 tháng đến dưới 01 năm.
 - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 01 năm đến dưới 02 năm.
 - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 02 năm đến dưới 03 năm.
 - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 03 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

Tăng, giảm số dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

6. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu, hàng hóa, công cụ dụng cụ: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.
- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang: chỉ bao gồm chi phí nguyên vật liệu chính.
- Thành phẩm: bao gồm chi phí nguyên vật liệu, nhân công trực tiếp và chi phí sản xuất chung có liên quan trực tiếp được phân bổ dựa trên mức độ hoạt động bình thường.

Giá xuất kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Tăng, giảm số dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

7. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Công ty là công cụ, dụng cụ và chi phí bảo hiểm tài sản và chi phí khác. Các chi phí trả trước này được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước hoặc thời gian các lợi ích kinh tế tương ứng được tạo ra từ các chi phí này.

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 02 năm.

Chi phí bảo hiểm tài sản

Chi phí bảo hiểm được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 03 năm.

CÔNG TY CỔ PHẦN BỘT GIẶT LIX

Địa chỉ: Số 03, Đường số 02, Khu phố 4, Phường Linh Trung, Thành phố Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

8. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chi được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

Loại tài sản cố định	Số năm
Nhà cửa, vật kiến trúc	05 - 25
Máy móc và thiết bị	05 - 12
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	06 - 10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 - 10

9. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định vô hình của Công ty chỉ bao gồm:

Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế Công ty đã chi ra có liên quan trực tiếp tới đất sử dụng, bao gồm: tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, chi phí cho đền bù, giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng, lệ phí trước bạ,... Quyền sử dụng đất được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 50 năm.

Quyền sử dụng đất là tiền thuê đất Công ty trả một lần cho nhiều năm và được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Quyền sử dụng đất này được khấu hao theo thời hạn thuê đất (45-50 năm).

Chương trình phần mềm máy tính

Chi phí liên quan đến các chương trình phần mềm máy tính không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan được vốn hóa. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Trụ sở chính đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 03 năm.

CÔNG TY CỔ PHẦN BỘT GIẶT LIX

Địa chỉ: Số 03, Đường số 02, Khu phố 4, Phường Linh Trung, Thành phố Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

10. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp (bao gồm cả chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Công ty) đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt để phục vụ cho mục đích sản xuất, cho thuê và quản lý cũng như chi phí liên quan đến việc sửa chữa tài sản cố định đang thực hiện. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao.

11. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Bảng cân đối kế toán căn cứ theo kỳ hạn còn lại tại ngày kết thúc năm tài chính.

12. Vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

13. Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

14. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm

Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu hàng hóa, sản phẩm cho người mua.
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa, sản phẩm như người sở hữu hàng hóa, sản phẩm hoặc quyền kiểm soát hàng hóa, sản phẩm.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại sản phẩm, hàng hóa đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại hàng hóa, sản phẩm (trừ trường hợp khách hàng có quyền trả lại hàng hóa, sản phẩm dưới hình thức đổi lại để lấy hàng hóa, dịch vụ khác).
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

CÔNG TY CỔ PHẦN BỘT GIẶT LIX

Địa chỉ: Số 03, Đường số 02, Khu phố 4, Phường Linh Trung, Thành phố Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp.
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào thời điểm báo cáo.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ được căn cứ vào kết quả phần công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán.

Doanh thu gia công

Doanh thu đối với hoạt động nhận gia công vật tư, hàng hóa là số tiền gia công thực tế được hưởng, không bao gồm giá trị vật tư, hàng hóa nhận gia công.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

15. Các khoản giảm trừ doanh thu

Các khoản giảm trừ doanh thu bao gồm chiết khấu thương mại, hàng bán bị trả lại phát sinh cùng kỳ tiêu thụ sản phẩm, hàng hóa được điều chỉnh giảm doanh thu của kỳ phát sinh.

Trường hợp sản phẩm, hàng hóa đã tiêu thụ từ các năm trước, đến năm nay mới phát sinh chiết khấu thương mại, trả lại thì được ghi giảm doanh thu theo nguyên tắc:

- Nếu khoản giảm giá, trả lại phát sinh trước thời điểm phát hành Báo cáo tài chính tổng hợp: ghi giảm doanh thu trên Báo cáo tài chính tổng hợp của năm nay.
- Nếu khoản giảm giá, trả lại phát sinh sau thời điểm phát hành Báo cáo tài chính tổng hợp: ghi giảm doanh thu trên Báo cáo tài chính tổng hợp của năm sau.

16. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay.

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được tính vào giá trị của tài sản đó. Đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan.

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong năm, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.

CÔNG TY CỔ PHẦN BỘT GIẶT LIX

Địa chỉ: Số 03, Đường số 02, Khu phố 4, Phường Linh Trung, Thành phố Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

17. Các khoản chi phí

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và quy định của các chuẩn mực kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

18. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích lập Báo cáo tài chính và cơ sở tính thuế thu nhập. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chi ghi trực tiếp vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi:

- Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp; và
- Các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả này liên quan đến thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế:
 - Đối với cùng một đơn vị chịu thuế; hoặc
 - Công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

CÔNG TY CỔ PHẦN BỘT GIẶT LIX

Địa chỉ: Số 03, Đường số 02, Khu phố 4, Phường Linh Trung, Thành phố Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**19. Bên liên quan**

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

20. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

Thông tin bộ phận được lập và trình bày phù hợp với chính sách kế toán áp dụng cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty.

21. Công cụ tài chính**Tài sản tài chính**

Việc phân loại các tài sản tài chính này phụ thuộc vào bản chất và mục đích của tài sản tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Các tài sản tài chính của Công ty gồm có tiền và các khoản tương đương tiền, các khoản phải thu khách hàng, phải thu khác.

Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, các tài sản tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến tài sản tài chính đó.

Nợ phải trả tài chính

Việc phân loại các khoản nợ phải trả tài chính phụ thuộc vào bản chất và mục đích của khoản nợ phải trả tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Nợ phải trả tài chính của Công ty gồm có các khoản phải trả người bán, vay và nợ, các khoản phải trả.

Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, các khoản nợ phải trả tài chính được ghi nhận ban đầu theo giá gốc trừ các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến nợ phải trả tài chính đó.

Bù trừ các công cụ tài chính

Các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính chỉ được bù trừ với nhau và trình bày giá trị thuần trên Bảng cân đối kế toán khi và chỉ khi Công ty:

- Có quyền hợp pháp để bù trừ giá trị đã được ghi nhận; và
- Có dự định thanh toán trên cơ sở thuần hoặc ghi nhận tài sản và thanh toán nợ phải trả cùng một thời điểm.

CÔNG TY CỔ PHẦN BỘT GIẶT LIX

Địa chỉ: Số 03, Đường số 02, Khu phố 4, Phường Linh Trung, Thành phố Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP****1. Tiền và các khoản tương đương tiền**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền mặt	968.363.093	688.335.683
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	13.025.894.224	10.632.245.257
Các khoản tương đương tiền (tiền gửi có kỳ hạn dưới 03 tháng)	-	116.500.000.000
Cộng	13.994.257.317	127.820.580.940

2. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty TNHH Dịch vụ EB	3.102.037.504	4.173.946.982
Toyotsu Chemiplas Corporation	10.317.963.657	7.981.918.020
Công ty TNHH Sản xuất Hoàng Nam	10.958.453.000	15.436.150.000
Liên hiệp Hợp tác xã Thương mại TP. Hồ Chí Minh	33.522.190.265	41.403.244.940
Công ty TNHH MM Mega Market (Việt Nam)	6.432.122.140	7.323.453.053
Công ty Cổ phần Dịch vụ Thương mại Tổng hợp Vincommerce	34.147.626.720	26.784.737.095
Công ty Cổ phần Thương mại Bách hóa xanh	49.399.615.705	13.308.695.431
Các khách hàng khác	25.831.374.910	31.171.663.691
Cộng	173.711.383.901	147.583.809.212

3. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Trả trước cho bên liên quan	100.000.000	-
Công ty Cổ phần Thiết kế Công nghiệp Hóa Chất	100.000.000	-
Trả trước các nhà cung cấp khác	19.397.352.242	12.426.567.849
Công ty TNHH Sản xuất Hoàng Nam	2.377.228.641	1.067.225.552
Công ty TNHH Thiết bị Đóng gói Nhân Hòa	-	5.418.000.000
Công ty TNHH Kỹ thuật Đô Thành	-	1.591.882.900
Công ty TNHH Thương mại Kỹ thuật Song Hiệp Lợi	10.203.636.365	-
Công ty TNHH Kỹ thuật Môi trường Kỷ Nguyên	2.040.000.000	-
Các nhà cung cấp khác	4.776.487.236	4.349.459.397
Cộng	19.497.352.242	12.426.567.849

4. Phải thu ngắn hạn khác

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Lãi dự thu tiền gửi tiết kiệm	-	-	51.232.879	-
Các khoản ký quỹ ngắn hạn	20.000.000	-	20.000.000	-
Phải thu tiền bồi thường	-	-	290.634.889	-
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	528.405.190	-	501.252.190	-
Cộng	548.405.190	-	863.119.958	-

CÔNG TY CỔ PHẦN BỘT GIẶT LIX

Địa chỉ: Số 03, Đường số 02, Khu phố 4, Phường Linh Trung, Thành phố Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

5. Hàng tồn kho

	Số cuối năm		Số đầu năm		
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng	
Hàng mua đang đi trên đường	16.812.709.197	-	3.508.554.485	-	
Nguyên liệu, vật liệu	146.570.540.915	-	73.173.128.218	-	
Công cụ, dụng cụ	2.923.989.859	-	3.270.794.588	-	
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	2.555.427.225	-	2.653.653.586	-	
Thành phẩm	104.613.854.279	-	96.077.314.517	-	
Hàng hóa(*)	4.831.166.146	-	2.815.362.498	-	
Cộng	278.307.687.621	-	181.498.807.892	-	

(*) Trong đó hàng hóa bất động sản tại thời điểm cuối năm là 2.234.719.546 VND (Số đầu năm là 2.234.719.546 VND).

6. Chi phí trả trước

6a. Chi phí trả trước ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Chi phí bảo hiểm tài sản	43.880.500	36.551.365
Công cụ, dụng cụ	3.000.684.619	2.687.634.941
Các chi phí trả trước ngắn hạn khác	196.941.238	203.782.627
Cộng	3.241.506.357	2.927.968.933

6b. Chi phí trả trước dài hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công cụ, dụng cụ	252.125.000	352.820.000
Các chi phí trả trước dài hạn khác	1.207.106.172	1.081.271.762
Cộng	1.459.231.172	1.434.091.762

7. Tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng
Nguyên giá					
Số đầu năm	218.980.419.629	232.206.124.681	19.782.638.372	6.733.300.159	477.702.482.841
Mua trong năm	15.465.006.015	90.640.368.891	1.980.831.182	3.779.582.727	111.865.788.815
Đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành	5.287.914.809	254.284.000	-	-	5.542.198.809
Kết chuyển theo Biên bản kiểm toán Nhà nước	1.334.271.952	1.898.071.890	-	-	3.232.343.842
Thanh lý, nhượng bán	-	(73.000.000)	(156.340.286)	-	(229.340.286)
Số cuối năm	241.067.612.405	324.925.849.462	21.607.129.268	10.512.882.886	598.113.474.021
<i>Trong đó:</i>					
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	21.037.496.672	19.974.297.783	5.439.224.359	1.029.778.226	47.480.797.040
Chờ thanh lý	-	-	-	-	-
Giá trị hao mòn					
Số đầu năm	76.256.471.217	106.449.165.686	11.286.830.849	3.416.041.144	197.408.508.896
Khấu hao trong năm	13.555.995.677	25.380.767.353	2.202.552.438	1.137.928.450	42.277.243.918
Kết chuyển theo Biên bản kiểm toán Nhà nước	307.519.408	337.646.990	-	-	645.166.398
Thanh lý, nhượng bán	-	(73.000.000)	(156.340.286)	-	(229.340.286)
Số cuối năm	90.119.986.302	132.094.580.029	13.333.043.001	4.553.969.594	240.101.578.926

CÔNG TY CỔ PHẦN BỘT GIẶT LIX

Địa chỉ: Số 03, Đường số 02, Khu phố 4, Phường Linh Trung, Thành phố Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng
Giá trị còn lại					
Số đầu năm	142.723.948.412	125.756.958.995	8.495.807.523	3.317.259.015	280.293.973.945
Số cuối năm	150.947.626.103	192.831.269.433	8.274.086.267	5.958.913.292	358.011.895.095
<i>Trong đó:</i>					
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-	-	-

8. Tài sản cố định vô hình

	Quyền sử dụng đất	Chương trình phần mềm máy tính	Cộng
Nguyên giá			
Số đầu năm	54.261.691.300	-	54.261.691.300
Mua trong năm	-	48.181.818	48.181.818
Số cuối năm	54.261.691.300	48.181.818	54.309.873.118
<i>Trong đó:</i>			
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	-	-	-
Giá trị hao mòn			
Số đầu năm	10.419.623.643	-	10.419.623.643
Khấu hao trong năm	1.205.906.628	11.911.617	1.217.818.245
Số cuối năm	11.625.530.271	11.911.617	11.637.441.888
Giá trị còn lại			
Số đầu năm	43.842.067.657	-	43.842.067.657
Số cuối năm	42.636.161.029	36.270.201	42.672.431.230
<i>Trong đó:</i>			
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-

9. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	Số đầu năm	Chi phí phát sinh trong năm	Kết chuyển vào TSCĐ trong năm	Số cuối năm
Mua sắm tài sản cố định	-	10.146.321.617	(10.146.321.617)	-
Xây dựng cơ bản dở dang	414.090.909	6.188.531.536	(5.542.198.809)	1.060.423.636
<i>Công trình đường nội bộ và hạ tầng kỹ thuật tại Chi nhánh Bình Dương</i>	19.909.091	2.833.720.000	(2.853.629.091)	-
<i>Dịch vụ lập quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 dự án xưởng sản xuất tại Chi nhánh Bình Dương</i>	-	281.363.636	-	281.363.636
<i>Đẩy chuyển chất tẩy rửa lòng và máy vận nấp chai tại Chi nhánh Bắc Ninh</i>	-	254.284.000	(254.284.000)	-
<i>Cải tạo lại nhà xưởng thuộc dự án đầu tư xưởng sản xuất mỹ phẩm</i>	-	890.103.900	(890.103.900)	-
<i>Xưởng cơ điện tại Chi nhánh Bình Dương</i>	44.181.818	1.500.000.000	(1.544.181.818)	-
<i>Dự án đầu tư nâng công suất sản xuất từ 60.000 tấn sản phẩm/năm lên 150.000 tấn sản phẩm/năm</i>	-	429.060.000	-	429.060.000
<i>Dự án đầu tư nâng công suất sản xuất chất tẩy rửa lòng tại Chi nhánh Bình Dương</i>	350.000.000	-	-	350.000.000
Cộng	414.090.909	16.334.853.153	(15.688.520.426)	1.060.423.636

CÔNG TY CỔ PHẦN BỘT GIẶT LIX

Địa chỉ: Số 03, Đường số 02, Khu phố 4, Phường Linh Trung, Thành phố Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

10. Đầu tư góp vốn vào công ty liên doanh, liên kết
Khoản đầu tư vào Công ty TNHH Xalivico.

Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0106872723 ngày 09 tháng 6 năm 2015, đăng ký thay đổi lần thứ nhất ngày 26 tháng 6 năm 2015 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hà Nội cấp, Công ty đầu tư vào Công ty TNHH Xalivico với giá trị phần vốn góp là 130.000.000.000 VND, tương đương 26% vốn điều lệ. Tại ngày kết thúc năm tài chính, Công ty đã đầu tư 55.000.000.000 VND, tương đương 11% vốn điều lệ.

Giá trị hợp lý

Công ty chưa xác định giá trị hợp lý của các khoản đầu tư do chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý.

Tình hình hoạt động của công ty liên kết

Công ty liên kết vẫn đang trong giai đoạn chuẩn bị triển khai dự án đầu tư, không có thay đổi lớn so với năm trước.

Khoản đầu tư góp vốn vào đơn vị khác được sử dụng để thế chấp

Công ty đã dùng tổng số vốn thực góp tính theo mệnh giá vào vốn điều lệ của Công ty TNHH Xalivico tại từng thời điểm để đảm bảo cho khoản vay tại Tập đoàn Vingroup – Công ty Cổ phần.

Giao dịch với công ty liên kết

Công ty không phát sinh giao dịch với công ty liên kết.

11. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại liên quan đến khoản chênh lệch tạm thời được khấu trừ, chi tiết như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	2.341.289.330	1.921.942.506
Ghi nhận vào kết quả kinh doanh	(91.497.426)	419.346.824
Số cuối năm	2.249.791.904	2.341.289.330

Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp sử dụng để xác định giá trị tài sản thuế thu nhập hoãn lại là 20%.

12. Phải trả người bán ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải trả các bên liên quan	7.549.249.509	6.227.974.415
Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Hóa chất Miền Nam	4.892.206.000	3.146.968.000
Công ty Cổ phần Hóa chất Việt Trì	206.736.199	165.815.815
Công ty Cổ phần Hóa chất Cơ bản Miền Nam	2.388.214.510	2.484.285.100
Công ty Cổ phần Vật tư và Xuất nhập khẩu Hóa chất	62.092.800	185.905.500
Công ty Cổ phần Thiết kế Công nghiệp Hóa Chất	-	245.000.000
Phải trả các nhà cung cấp khác	189.599.443.313	169.400.525.690
Công ty TNHH UIC Việt Nam	26.394.827.250	9.967.980.000
Công ty Hóa chất Soft	4.528.574.778	12.190.222.000
Chi nhánh Công ty Cổ phần Tico	23.511.315.080	29.164.896.310
Công ty TNHH Sản xuất Hoàng Nam	8.137.058.748	8.985.924.892
Toyota Tsusho Corporation (TTC)	18.396.137.277	-
Các nhà cung cấp khác	108.631.530.180	109.091.502.488
Cộng	197.148.692.822	175.628.500.165

Công ty không có nợ phải trả người bán quá hạn chưa thanh toán.

CÔNG TY CỔ PHẦN BỘT GIẶT LIX

Địa chỉ: Số 03, Đường số 02, Khu phố 4, Phường Linh Trung, Thành phố Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

13. Người mua trả tiền ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
BDC Limited	7.865.395	1.109.235.929
Chip Mong Group., Ltd.	864.767.693	600.230.163
Hadramout Al Wadi Trading Co.Ltd	1.913.715.373	1.086.142.667
Các khách hàng khác	10.706.626.387	10.593.771.520
Cộng	13.492.974.848	13.389.380.279

14. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số đầu năm	Số phải nộp trong năm	Số đã thực nộp trong năm	Số cuối năm
Thuế GTGT hàng bán nội địa	708.911.013	27.382.397.845	(27.281.988.623)	809.320.235
Thuế GTGT hàng nhập khẩu	-	10.930.711.663	(10.930.711.663)	-
Thuế xuất, nhập khẩu	-	647.914.817	(647.914.817)	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	8.002.868.886	62.200.633.375	(52.821.312.718)	17.382.189.543
Thuế thu nhập cá nhân	1.303.064.155	6.945.529.957	(8.120.882.074)	127.712.038
Thuế tài nguyên	406.720	10.636.480	(11.043.200)	-
Thuế nhà thầu	736.102	14.872.328	(13.585.106)	2.023.324
Thuế môn bài	-	6.000.000	(6.000.000)	-
Tiền thuế đất	-	5.236.068.462	(5.236.068.462)	-
Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	-	95.639.765	(95.639.765)	-
Các loại thuế khác	1.092.641	2.805.709.823	(2.806.802.464)	-
Cộng	10.017.079.517	116.276.114.515	(107.971.948.892)	18.321.245.140

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng như sau:

- Hàng xuất khẩu	0%
- Nước	05%
- Bột giặt, chất tẩy rửa lỏng	10%

Thuế xuất, nhập khẩu

Công ty kê khai và nộp theo thông báo của Hải quan.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 20%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

	Năm nay	Năm trước
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	292.400.500.819	224.804.254.510
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:		
- Các khoản điều chỉnh tăng	22.942.934.423	18.349.910.668
- Các khoản điều chỉnh giảm	(14.293.624.094)	(12.591.664.202)
Thu nhập tính thuế	301.049.811.148	230.562.500.976
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	20%	20%
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp theo thuế suất phổ thông	60.209.962.230	46.112.500.195
Điều chỉnh thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của các năm trước (*)	1.990.671.145	315.046.019
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	62.200.633.375	46.427.546.214

(*) Thuế thu nhập doanh nghiệp bị truy thu theo Biên bản kiểm toán Nhà nước.

CÔNG TY CỔ PHẦN BỘT GIẶT LIX

Địa chỉ: Số 03, Đường số 02, Khu phố 4, Phường Linh Trung, Thành phố Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của Công ty được căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau. Do vậy số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính tổng hợp có thể sẽ thay đổi khi cơ quan thuế kiểm tra.

Thuế tài nguyên

Công ty phải nộp thuế tài nguyên cho hoạt động sử dụng nước ngầm với thuế suất 08%.

Tiền thuê đất

Tiền thuê đất được nộp theo thông báo của cơ quan thuế.

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo quy định.

15. Phải trả người lao động

Công ty sử dụng năng suất lao động tính theo tổng sản phẩm để xây dựng quỹ tiền lương năm 2020.

Số dư cuối năm là lương tháng 12 và tiền lương phải trả theo quỹ lương cho nhân viên.

16. Chi phí phải trả ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Chi phí hỗ trợ vận chuyển	1.725.442.108	2.308.292.571
Chi phí hỗ trợ tiếp thị	3.995.044.847	4.491.190.844
Thưởng đạt doanh số	579.773.132	216.390.485
Các chi phí phải trả ngắn hạn khác	4.948.699.433	4.690.572.750
Cộng	11.248.959.520	11.706.446.650

17. Phải trả khác**17a. Phải trả ngắn hạn khác**

	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>Phải trả bên liên quan</i>	<i>19.816.805.547</i>	<i>15.966.805.550</i>
Tập đoàn Vingroup - Chi phí lãi vay	19.816.805.547	15.966.805.550
<i>Phải trả các tổ chức và cá nhân khác</i>	<i>2.705.183.476</i>	<i>1.850.498.203</i>
Kinh phí công đoàn	653.369.614	611.433.173
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	2.051.813.862	1.239.065.030
Cộng	22.521.989.023	17.817.303.753

17b. Phải trả dài hạn khác

Các khoản nhận ký quỹ dài hạn của khách hàng.

17c. Nợ quá hạn chưa thanh toán

Công ty không có nợ phải trả khác quá hạn chưa thanh toán.

18. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn

Khoản vay dài hạn đến hạn trả Tập đoàn Vingroup - Công ty Cổ phần (bên liên quan) để đầu tư vào Công ty TNHH Xalivico - Công ty liên kết với lãi suất 7%/năm, thời hạn vay 03 năm. Khoản vay được đảm bảo bằng việc thế chấp khoản đầu tư vào Công ty liên kết.

Khoản vay này đến hạn thanh toán trong năm 2021 nên được chuyển trình bày ở khoản Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn.

Công ty có khả năng trả được các khoản vay ngắn hạn.

CÔNG TY CỔ PHẦN BỘT GIẶT LIX

Địa chỉ: Số 03, Đường số 02, Khu phố 4, Phường Linh Trung, Thành phố Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**19. Quỹ khen thưởng, phúc lợi**

	Số đầu năm	Tăng do trích lập từ lợi nhuận	Chi quỹ trong năm	Số cuối năm
Quỹ khen thưởng	6.000.536.450	5.723.651.300	(9.745.831.000)	1.978.356.750
Quỹ phúc lợi	5.720.258.807	12.486.369.700	(7.853.547.233)	10.353.081.274
Cộng	11.720.795.257	18.210.021.000	(17.599.378.233)	12.331.438.024

20. Vốn chủ sở hữu**20a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số dư đầu năm trước	324.000.000.000	86.398.672.015	61.885.487.913	472.284.159.928
Lợi nhuận trong năm trước	-	-	178.796.055.120	178.796.055.120
Trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi trong năm trước	-	-	(14.884.300.000)	(14.884.300.000)
Trích lập các quỹ khác trong năm trước	-	32.581.531.000	(32.581.531.000)	-
Chia cổ tức trong năm trước	-	-	(81.000.000.000)	(81.000.000.000)
Số dư cuối năm trước	324.000.000.000	118.980.203.015	112.215.712.033	555.195.915.048
Số dư đầu năm nay	324.000.000.000	118.980.203.015	112.215.712.033	555.195.915.048
Lợi nhuận trong năm nay	-	-	230.108.370.018	230.108.370.018
Trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi trong năm nay	-	-	(18.210.021.000)	(18.210.021.000)
Trích lập các quỹ khác trong năm nay	-	53.638.816.536	(53.638.816.536)	-
Chia cổ tức trong năm trước	-	-	(32.400.000.000)	(32.400.000.000)
Tạm ứng cổ tức	-	-	(97.200.000.000)	(97.200.000.000)
Số dư cuối năm nay	324.000.000.000	172.619.019.551	140.875.244.515	637.494.264.066

20b. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Vốn góp của nhà nước	165.240.000.000	165.240.000.000
Vốn góp cổ đông khác	158.760.000.000	158.760.000.000
Cộng	324.000.000.000	324.000.000.000

Cổ phiếu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	32.400.000	32.400.000
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	32.400.000	32.400.000
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	<i>32.400.000</i>	<i>32.400.000</i>
- <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	-	-
- <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	32.400.000	32.400.000
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	<i>32.400.000</i>	<i>32.400.000</i>
- <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

CÔNG TY CỔ PHẦN BỘT GIẶT LIX

Địa chỉ: Số 03, Đường số 02, Khu phố 4, Phường Linh Trung, Thành phố Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

20c. Phân phối lợi nhuận

Trong năm, Công ty đã phân phối lợi nhuận năm 2019 theo Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên số 01/2020/NQ-ĐHĐCĐ ngày 24 tháng 6 năm 2020 như sau:

	Số được phân phối	Số đã trích trong năm trước	Số trích trong năm nay
• Chia cổ tức cho các cổ đông	113.400.000.000	81.000.000.000	32.400.000.000
• Trích Quỹ đầu tư phát triển	53.638.816.536	-	53.638.816.536
• Trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi	17.837.671.000	-	17.837.671.000
• Trích Quỹ thưởng Ban điều hành quản lý	372.350.000	-	372.350.000

Ngoài ra, trong năm Công ty đã tạm ứng cổ tức đợt 01 năm 2020 theo Nghị quyết số 18/2020/NQ-HĐQT ngày 09 tháng 11 năm 2020 và Thông báo số 15/2020/CV-HĐQT về việc chốt danh sách cổ đông đến ngày 24 tháng 11 năm 2020 với tỷ lệ tạm ứng là 30% tương đương với số tiền là 97.200.000.000 VND.

21. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán tổng hợp

21a. Ngoại tệ các loại

	Số cuối năm	Số đầu năm
Dollar Mỹ (USD)	62.944,75	223.703,45
Euro (EUR)	235,16	200,00

21b. Nợ khó đòi đã xử lý

	Số cuối năm	Số đầu năm	Nguyên nhân xóa sổ
Trụ sở chính	719.357.115	719.357.115	Khách hàng đã rời khỏi địa điểm kinh doanh và không có khả năng thanh toán nợ
Chi nhánh Hà Nội	473.072.580	473.072.580	
Cộng	1.192.429.695	1.192.429.695	

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP

1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

1a. Tổng doanh thu

	Năm nay	Năm trước
Doanh thu tiêu thụ thành phẩm	2.847.467.320.661	2.363.660.021.263
Doanh thu kinh doanh bất động sản	-	10.997.083.179
Doanh thu hoạt động khác	144.433.669.295	193.078.742.166
Cộng	2.991.900.989.956	2.567.735.846.608

1b. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan

Trong năm, Công ty phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan như sau:

	Năm nay	Năm trước
<i>Công ty Cổ phần Pin Ác quy Miền Nam</i> Bán thành phẩm	2.927.521.785	-
<i>Công ty Cổ phần Công nghiệp Cao su Miền Nam</i> Bán thành phẩm	148.882.500	-
<i>Công ty Cổ phần Thuốc sát trùng Việt Nam</i> Bán thành phẩm	980.000.000	-

CÔNG TY CỔ PHẦN BỘT GIẶT LIX

Địa chỉ: Số 03, Đường số 02, Khu phố 4, Phường Linh Trung, Thành phố Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

	Năm nay	Năm trước
<i>Công ty Cổ phần Phân bón Miền Nam</i> Bán thành phẩm	34.363.800	-
<i>Công ty Cổ phần Cao su Sao Vàng</i> Bán thành phẩm	6.872.760	-
<i>Công ty Cổ phần Hơi Kỹ nghệ Que hàn</i> Bán thành phẩm	33.177.324	-
<i>Công ty Cổ phần Phân bón Bình Điền</i> Bán thành phẩm	15.708.960	-
<i>Công ty Cổ phần Supe Phốt phát và Hóa chất Lâm Thao</i> Bán thành phẩm	65.454.000	-
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	Năm nay	Năm trước
Chiết khấu thương mại	44.435.672.547	38.612.485.635
Hàng bán bị trả lại	45.272.347.061	2.637.897.223
Cộng	89.708.019.608	41.250.382.858
3. Giá vốn hàng bán	Năm nay	Năm trước
Giá vốn của thành phẩm đã bán	2.057.947.122.226	1.809.415.018.790
Giá vốn kinh doanh bất động sản	-	5.439.091.340
Giá vốn hoạt động khác	104.954.070.033	152.539.139.390
Cộng	2.162.901.192.259	1.967.393.249.520
4. Doanh thu hoạt động tài chính	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi có kỳ hạn	4.456.715.072	6.902.601.341
Lãi tiền gửi không kỳ hạn	37.065.797	36.203.200
Lãi bán ngoại tệ	988.945.929	810.926.785
Lãi chênh lệch tỷ giá phát sinh	1.234.040.670	748.233.354
Lãi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	29.162.859	-
Doanh thu tài chính khác	512.714	907.169
Cộng	6.746.443.041	8.498.871.849
5. Chi phí tài chính	Năm nay	Năm trước
Chi phí lãi vay	3.849.999.997	3.849.999.997
Lỗ chênh lệch tỷ giá phát sinh	645.419.942	483.413.554
Lỗ chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	-	8.151.463
Chiết khấu thanh toán, lãi mua hàng trả chậm	689.768.509	549.458.793
Cộng	5.185.188.448	4.891.023.807

CÔNG TY CỔ PHẦN BỘT GIẶT LIX

Địa chỉ: Số 03, Đường số 02, Khu phố 4, Phường Linh Trung, Thành phố Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

6. Chi phí bán hàng

	Năm nay	Năm trước
Chi phí nhân viên	44.623.300.235	28.085.434.364
Chi phí vật liệu, đồ dùng	17.575.383.619	12.313.487.672
Chi phí khấu hao tài sản cố định	4.525.216.488	3.966.046.785
Chi phí dịch vụ mua ngoài	157.517.163.824	115.407.955.998
Các chi phí khác	112.774.162.458	81.912.539.351
Cộng	337.015.226.625	241.685.464.170

7. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Năm nay	Năm trước
Chi phí nhân viên quản lý	50.826.695.986	47.792.350.699
Chi phí vật liệu, đồ dùng quản lý	10.640.895.599	8.158.098.943
Chi phí khấu hao tài sản cố định	6.897.819.908	5.697.902.716
Thuế, phí và lệ phí	2.485.388.242	2.411.772.207
Chi phí dịch vụ mua ngoài	13.661.574.904	13.275.920.693
Các chi phí khác	23.010.354.263	19.755.289.432
Cộng	107.522.728.902	97.091.334.690

8. Thu nhập khác

	Năm nay	Năm trước
Lãi thanh lý, nhượng bán tài sản cố định	32.963.635	12.496.876
Thu nhập do xử lý công nợ	341.380.251	944.159.062
Thu nhập do điều chỉnh theo Kiểm toán Nhà nước	-	945.424.216
Thu nhập khác	75.076.345	67.191.722
Cộng	449.420.231	1.969.271.876

9. Chi phí khác

	Năm nay	Năm trước
Các khoản phạt vi phạm hành chính	2.897.110.271	127.292.830
Chi phí do điều chỉnh theo Kiểm toán Nhà nước	-	945.424.216
Chi phí khác	1.466.886.296	15.563.732
Cộng	4.363.996.567	1.088.280.778

10. Lãi trên cổ phiếu**10a. Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu**

	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	230.108.370.018	178.796.055.120
Trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi	(23.010.837.002)	(17.879.605.512)
Trích thưởng HĐQT, Ban điều hành	(349.000.000)	(313.560.000)
Lợi nhuận tính lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	206.748.533.016	160.602.889.608
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm	32.400.000	32.400.000
Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	6.381	4.957

10b. Thông tin khác

Không có các giao dịch cổ phiếu phổ thông hoặc giao dịch cổ phiếu phổ thông tiềm năng nào xảy ra từ ngày kết thúc năm tài chính đến ngày công bố Báo cáo tài chính tổng hợp này.

CÔNG TY CỔ PHẦN BỘT GIẶT LIX

Địa chỉ: Số 03, Đường số 02, Khu phố 4, Phường Linh Trung, Thành phố Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

11. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Năm nay	Năm trước
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	1.943.217.415.064	1.744.959.162.938
Chi phí nhân công	216.997.778.652	163.990.067.647
Chi phí khấu hao tài sản cố định	43.495.062.163	34.913.588.863
Chi phí dịch vụ mua ngoài	187.309.782.330	154.048.231.980
Chi phí khác	147.295.077.470	104.492.868.716
Cộng	2.538.315.115.679	2.202.403.920.144

VII. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ TỔNG HỢP

Tại ngày kết thúc năm tài chính, số dư công nợ liên quan đến mua sắm tài sản cố định như sau:

	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải trả tiền mua sắm tài sản cố định	1.668.170.903	4.181.252.141
Trả trước tiền mua sắm tài sản cố định	5.668.614.365	9.708.210.155

VIII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC**1. Giao dịch và số dư với các bên liên quan**

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

1a. Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị và các thành viên Ban điều hành (Ban Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng). Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công ty không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cũng như các giao dịch khác với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công ty không có công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt trong năm chỉ có lương với tổng tiền lương trong năm là 6.154 triệu VND (năm trước là 5.069 triệu VND).

1b. Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

Bên liên quan khác	Mối quan hệ
Tập đoàn Hóa chất Việt Nam	Công ty mẹ
Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Hóa chất Miền Nam	Công ty trong cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Hóa chất Cơ bản Miền Nam	Công ty trong cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Vật tư và Xuất nhập khẩu Hóa chất	Công ty trong cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Hóa chất Việt Trì	Công ty trong cùng Tập đoàn

CÔNG TY CỔ PHẦN BỘT GIẶT LIX

Địa chỉ: Số 03, Đường số 02, Khu phố 4, Phường Linh Trung, Thành phố Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Bên liên quan khác	Mối quan hệ
Công ty Cổ phần Phân bón và Hoá chất Cần Thơ	Công ty trong cùng Tập đoàn
Công ty TNHH MTV Apatit Việt Nam	Công ty trong cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Thiết kế Công nghiệp Hóa chất	Công ty trong cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Pin Ấc quy Miền Nam	Công ty trong cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Công nghiệp Cao su Miền Nam	Công ty trong cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Thuốc sát trùng Việt Nam	Công ty trong cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Phân bón Miền Nam	Công ty trong cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Cao su Sao Vàng	Công ty trong cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Hơi Kỹ nghệ Que hàn	Công ty trong cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Phân bón Bình Điền	Công ty trong cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Supe Phốt phát và Hóa chất Lâm Thao	Công ty trong cùng Tập đoàn
Công ty TNHH Xalivico	Công ty liên kết
Tập đoàn Vingroup - Công ty Cổ phần	Liên quan với công ty liên kết

Giao dịch với các bên liên quan khác

Ngoài các giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan khác đã được trình bày ở thuyết minh số VI.1b, Công ty còn phát sinh các giao dịch khác với các bên liên quan khác như sau:

	Năm nay	Năm trước
Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Hóa chất Miền Nam		
Mua nguyên vật liệu	48.520.269.000	24.936.932.000
Công ty Cổ phần Hóa chất Cơ bản Miền Nam		
Mua nguyên vật liệu	24.474.488.400	23.837.141.000
Công ty Cổ phần Vật tư và Xuất nhập khẩu Hóa chất		
Mua nguyên vật liệu	1.783.432.000	1.106.940.000
Công ty Cổ phần Hóa chất Việt Trì		
Mua nguyên vật liệu	2.603.574.447	2.308.179.340
Công ty Cổ phần Thiết kế Công nghiệp Hóa Chất		
Phí tư vấn	-	350.000.000

Giá hàng hóa, dịch vụ cung cấp cho các bên liên quan khác là giá thỏa thuận. Việc mua hàng hóa, dịch vụ từ các bên liên quan khác được thực hiện theo giá thỏa thuận.

Công nợ với các bên liên quan khác

Công nợ với các bên liên quan khác được trình bày tại các thuyết minh số V.3, V.12, V.17 và V.18

2. Thông tin về bộ phận

Thông tin bộ phận được trình bày theo lĩnh vực kinh doanh và khu vực địa lý. Báo cáo bộ phận chính yếu là theo khu vực địa lý dựa trên cơ cấu tổ chức, quản lý nội bộ và hệ thống Báo cáo tài chính nội bộ của Công ty.

CÔNG TY CỔ PHẦN BỘT GIẶT LIX

Địa chỉ: Số 03, Đường số 02, Khu phố 4, Phường Linh Trung, Thành phố Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

2a. Thông tin về khu vực địa lý

Hoạt động của Công ty được phân bổ chủ yếu ở khu vực xuất khẩu và khu vực nội địa.

Thông tin về kết quả kinh doanh, tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác và giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền của bộ phận theo khu vực địa lý dựa trên vị trí của khách hàng của Công ty như sau:

	Khu vực xuất khẩu	Khu vực nội địa	Cộng
Năm nay			
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	488.610.493.191	2.413.582.477.157	2.902.192.970.348
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận	-	-	-
Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	488.610.493.191	2.413.582.477.157	2.902.192.970.348
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	124.466.472.076	614.825.306.013	739.291.778.089
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận			(444.537.955.527)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh			294.753.822.562
Doanh thu hoạt động tài chính			6.746.443.041
Chi phí tài chính			(5.185.188.448)
Thu nhập khác			449.420.231
Chi phí khác			(4.363.996.567)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành			(62.200.633.375)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại			(91.497.426)
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp			230.108.370.018
Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác			120.292.993.804
Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn			45.660.414.388
Năm trước			
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	376.262.250.586	2.150.223.213.164	2.526.485.463.750
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận	-	-	-
Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	376.262.250.586	2.150.223.213.164	2.526.485.463.750
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	83.264.003.625	475.828.210.605	559.092.214.230
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận			(338.776.798.860)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh			220.315.415.370
Doanh thu hoạt động tài chính			8.498.871.849
Chi phí tài chính			(4.891.023.807)
Thu nhập khác			1.969.271.876
Chi phí khác			(1.088.280.778)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành			(46.427.546.214)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại			419.346.824
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp			178.796.055.120
Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác			46.093.859.979
Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn			37.825.485.012

CÔNG TY CỔ PHẦN BỘT GIẶT LIX

Địa chỉ: Số 03, Đường số 02, Khu phố 4, Phường Linh Trung, Thành phố Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Tài sản và nợ phải trả của bộ phận theo khu vực địa lý dựa trên vị trí của khách hàng của Công ty như sau:

	Khu vực xuất khẩu	Khu vực nội địa	Cộng
Số cuối năm			
Tài sản trực tiếp của bộ phận	-	-	-
Tài sản phân bổ cho bộ phận	170.163.795.086	790.255.179.008	960.418.974.094
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận			57.249.791.904
Tổng tài sản			1.017.668.765.998
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận			
Nợ phải trả phân bổ cho bộ phận	65.173.193.616	302.669.870.292	367.843.063.908
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận			12.331.438.024
Tổng nợ phải trả			380.174.501.932
Số đầu năm			
Tài sản trực tiếp của bộ phận	-	-	-
Tài sản phân bổ cho bộ phận	135.987.458.931	703.370.156.221	839.357.615.152
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận			57.341.289.330
Tổng tài sản			896.698.904.482
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận			
Nợ phải trả phân bổ cho bộ phận	53.429.243.718	276.352.950.459	329.782.194.177
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận			11.720.795.257
Tổng nợ phải trả			341.502.989.434

2b. Thông tin về lĩnh vực kinh doanh

Công ty có các lĩnh vực kinh doanh chính sau:

- Lĩnh vực 01: Bán thành phẩm.
- Lĩnh vực 03: Kinh doanh bất động sản
- Lĩnh vực 02: Hoạt động khác.

Chi tiết doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài theo lĩnh vực kinh doanh như sau:

	Năm nay	Năm trước
Lĩnh vực bán thành phẩm	2.757.759.301.053	2.322.409.638.405
Lĩnh vực kinh doanh bất động sản	-	10.997.083.179
Lĩnh vực hoạt động khác	144.433.669.295	193.078.742.166
Cộng	2.902.192.970.348	2.526.485.463.750

Chi tiết về chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác và tài sản bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh như sau:

	Chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác		Tài sản bộ phận	
	Năm nay	Năm trước	Năm nay	Năm trước
Lĩnh vực bán thành phẩm	114.306.362.776	42.555.881.201	912.621.726.321	774.931.910.063
Lĩnh vực kinh doanh bất động sản	-	-	-	-
Lĩnh vực hoạt động khác	5.986.631.028	3.537.978.778	47.797.247.773	64.425.705.089
Cộng	120.292.993.804	46.093.859.979	960.418.974.094	839.357.615.152

3. Quản lý rủi ro tài chính

Hoạt động của Công ty phát sinh các rủi ro tài chính sau: rủi ro tín dụng, rủi ro thanh khoản và rủi ro thị trường. Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm trong việc thiết lập các chính sách và các kiểm soát nhằm giảm thiểu các rủi ro tài chính cũng như giám sát việc thực hiện các chính sách và các kiểm soát đã thiết lập.

CÔNG TY CỔ PHẦN BỘT GIẶT LIX

Địa chỉ: Số 03, Đường số 02, Khu phố 4, Phường Linh Trung, Thành phố Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

3a. Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty.

Công ty có các rủi ro tín dụng phát sinh chủ yếu từ các khoản phải thu khách hàng và tiền gửi ngân hàng.

Phải thu khách hàng

Để quản lý nợ phải thu khách hàng, Ban Tổng Giám đốc đã ban hành quy chế bán hàng với các quy định chặt chẽ về các đối tượng mua hàng, định mức bán hàng, hạn mức nợ và thời hạn nợ một cách cụ thể. Hàng tháng Ban Tổng Giám đốc thực hiện kiểm tra việc tuân thủ quy chế bán hàng này. Ngoài ra, nhân viên phòng kế toán thường xuyên theo dõi nợ phải thu để đôn đốc thu hồi.

Khoản phải thu khách hàng của Công ty liên quan đến nhiều đơn vị hoạt động trong các lĩnh vực và các khu vực địa lý khác nhau nên rủi ro tín dụng tập trung đối với khoản phải thu khách hàng là thấp.

Tiền gửi ngân hàng

Các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn và không có kỳ hạn của Công ty được gửi tại các ngân hàng trong nước. Ban Tổng Giám đốc không nhận thấy có rủi ro tín dụng trọng yếu nào từ các khoản tiền gửi này.

Mức độ rủi ro tín dụng tối đa đối với các tài sản tài chính là giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính (xem thuyết minh số VIII.4 về giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính).

Tất cả các tài sản tài chính của Công ty đều trong hạn và không bị giảm giá trị.

3b. Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện nghĩa vụ tài chính do thiếu tiền.

Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Công ty quản lý rủi ro thanh khoản thông qua các biện pháp: thường xuyên theo dõi các yêu cầu về thanh toán hiện tại và dự kiến trong tương lai để duy trì một lượng tiền cũng như các khoản vay ở mức phù hợp, giám sát các luồng tiền phát sinh thực tế với dự kiến nhằm giảm thiểu ảnh hưởng do biến động của luồng tiền.

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính phi phái sinh (không bao gồm lãi phải trả) dựa trên thời hạn thanh toán theo hợp đồng và chưa được chiết khấu như sau:

	Từ 01 năm trở xuống	Trên 01 năm đến 05 năm	Trên 05 năm	Cộng
Số cuối năm				
Phải trả người bán	197.148.692.822	-	-	197.148.692.822
Vay và nợ	55.000.000.000	-	-	55.000.000.000
Các khoản phải trả khác	33.117.578.929	7.903.944.166	-	41.021.523.095
Cộng	285.266.271.751	7.903.944.166	-	293.170.215.917
Số đầu năm				
Phải trả người bán	175.628.500.105	-	-	175.628.500.105
Vay và nợ	-	55.000.000.000	-	55.000.000.000
Các khoản phải trả khác	28.912.317.230	6.293.347.372	-	35.205.664.602
Cộng	204.540.817.335	61.293.347.372	-	265.834.164.707

Ban Tổng Giám đốc cho rằng mức độ rủi ro đối với việc trả nợ là thấp. Công ty có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh và tiền thu từ các tài sản tài chính đáo hạn. Công ty có đủ khả năng tiếp cận các nguồn vốn và các khoản vay đến hạn trong vòng 12 tháng có thể được gia hạn với các bên cho vay hiện tại.

CÔNG TY CỔ PHẦN BỘT GIẶT LIX

Địa chỉ: Số 03, Đường số 02, Khu phố 4, Phường Linh Trung, Thành phố Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

3c. Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường.

Rủi ro thị trường liên quan đến hoạt động của Công ty gồm: rủi ro ngoại tệ và rủi ro giá hàng hóa, nguyên vật liệu.

Các phân tích về độ nhạy, các đánh giá dưới đây liên quan đến tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2020 và ngày 31 tháng 12 năm 2019 trên cơ sở giá trị nợ thuần. Mức thay đổi của tỷ giá, lãi suất, giá hàng hóa, nguyên vật liệu sử dụng để phân tích độ nhạy được dựa trên việc đánh giá khả năng có thể xảy ra trong vòng một năm tới với các điều kiện quan sát được của thị trường tại thời điểm hiện tại.

Rủi ro ngoại tệ

Rủi ro ngoại tệ là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của tỷ giá hối đoái.

Công ty nhập khẩu nguyên vật liệu và mua máy móc thiết bị với đồng tiền giao dịch chủ yếu là USD do vậy bị ảnh hưởng bởi sự biến động của tỷ giá hối đoái.

Công ty quản lý rủi ro liên quan đến biến động của tỷ giá hối đoái bằng cách tối ưu thời hạn thanh toán các khoản nợ, dự báo tỷ giá ngoại tệ, duy trì hợp lý cơ cấu vay và nợ giữa ngoại tệ và VND, lựa chọn thời điểm mua và thanh toán các khoản ngoại tệ tại thời điểm tỷ giá thấp, sử dụng tối ưu nguồn tiền hiện có để cân bằng giữa rủi ro tỷ giá và rủi ro thanh khoản.

Công ty không sử dụng bất kỳ công cụ tài chính phái sinh để phòng ngừa rủi ro ngoại tệ.

Tài sản/(Nợ phải trả) thuần có gốc ngoại tệ của Công ty như sau:

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	USD	EUR	USD	EUR
Tiền và các khoản tương đương tiền	62.944,75	235,16	223.703,45	200,00
Phải thu khách hàng	489.024,66	-	345.432,90	-
Phải trả người bán	(1.596.877,88)	-	(758.890,46)	-
Các khoản phải trả khác	(392.427,17)	(7.335,74)	(269.975,83)	(2.135,64)
Tài sản/(Nợ phải trả) thuần có gốc ngoại tệ	(1.437.335,64)	(7.100,58)	(459.729,94)	(1.935,64)

Ban Tổng Giám đốc đánh giá mức độ ảnh hưởng do biến động của tỷ giá hối đoái đến lợi nhuận sau thuế và vốn chủ sở hữu của Công ty là không đáng kể.

Rủi ro về giá hàng hóa, nguyên vật liệu

Công ty có rủi ro về sự biến động của giá hàng hóa, nguyên vật liệu. Công ty quản lý rủi ro về giá hàng hóa, nguyên vật liệu bằng cách theo dõi chặt chẽ các thông tin và tình hình có liên quan của thị trường nhằm quản lý thời điểm mua hàng, kế hoạch sản xuất và mức hàng tồn kho một cách hợp lý.

Công ty chưa sử dụng các công cụ phái sinh đảm bảo để phòng ngừa các rủi ro về giá hàng hóa/nguyên vật liệu.

3d. Tài sản đảm bảo

Công ty không có tài sản tài chính thế chấp cho các đơn vị khác cũng như nhận tài sản thế chấp từ các đơn vị khác tại ngày 31 tháng 12 năm 2020 và tại ngày 31 tháng 12 năm 2019.

CÔNG TY CỔ PHẦN BỘT GIẶT LIX

Địa chỉ: Số 03, Đường số 02, Khu phố 4, Phường Linh Trung, Thành phố Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

4. Tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính**Tài sản tài chính**

	Giá trị ghi sổ				Giá trị hợp lý	
	Số cuối năm		Số đầu năm		Số cuối năm	Số đầu năm
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng		
Tiền và các khoản tương đương tiền	13.994.257.317	-	127.820.580.940	-	13.994.257.317	127.820.580.940
Phải thu khách hàng	173.711.383.901	-	147.583.809.212	-	173.711.383.901	147.583.809.212
Các khoản phải thu khác	548.405.190	-	863.119.958	-	548.405.190	863.119.958
Cộng	188.254.046.408	-	276.267.510.110	-	188.254.046.408	276.267.510.110

Nợ phải trả tài chính

	Giá trị ghi sổ		Giá trị hợp lý	
	Số cuối năm	Số đầu năm	Số cuối năm	Số đầu năm
	Phải trả người bán	197.148.692.822	175.628.500.105	197.148.692.822
Vay và nợ	55.000.000.000	55.000.000.000	55.000.000.000	55.000.000.000
Các khoản phải trả khác	41.021.523.095	35.205.664.602	41.021.523.095	35.205.664.602
Cộng	293.170.215.917	265.834.164.707	293.170.215.917	265.834.164.707

Phương pháp xác định giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính

Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính được phản ánh theo giá trị có thể được chuyển đổi trong một giao dịch hiện tại giữa các bên có đầy đủ hiểu biết và mong muốn giao dịch.

Giá trị hợp lý của tiền và các khoản tương đương tiền, phải thu khách hàng, các khoản phải thu khác, vay, phải trả người bán và các khoản phải trả khác tương đương giá trị sổ sách của các khoản mục này.

5. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Không có sự kiện trọng yếu nào phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính yêu cầu phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trên Báo cáo tài chính tổng hợp.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 19 tháng 02 năm 2021

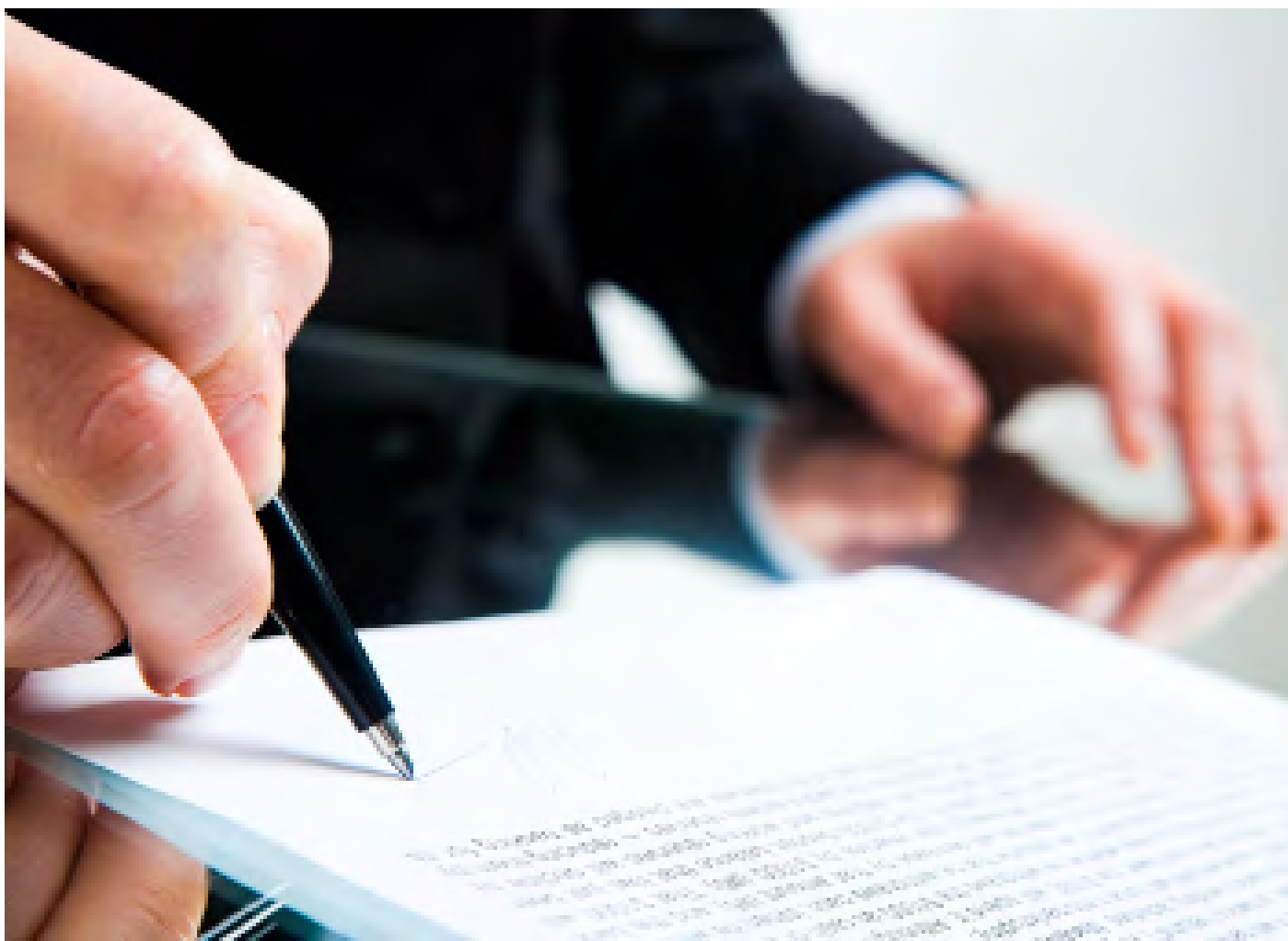

Nguyễn Thị Yên Phương
Người lập


Phạm Thị Kim Hồng
Kế toán trưởng


Cao Thành Tín
Tổng Giám đốc







Tp. Hồ Chí Minh, Ngày 13 tháng 03 năm 2021

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT



CAO THÀNH TÍN